

MỤC LỤC

VỊ TƯỚNG GIÀ VÀ CHÀNG LÍNH TRẺ	2
MỘT XÚ SỞ TỰ DO	10
NHÀ THƠ CỦA ĐẢO.....	12
BỮA YÊN TIỆC KHÔNG THÀNH	15
NÀNG AN TA RA MÊ NA	30
SÓNG GIÓ KHÔNG TỪ BIỂN.....	34
BÃO BIỂN	40
BIỂN MẶN	43

VỊ TƯỚNG GIÀ VÀ CHÀNG LÍNH TRẺ

Trước khi đến xứ Đảo Chìm, tôi muốn mời bạn đọc ghé qua một hòn đảo nổi. Lính Đảo Chìm gọi là Thủ đô Trường Sa. Thủ đô Trường Sa là một hòn đảo rất bé. Nó bé tới mức, người đời khó mà tưởng tượng được. Đến nổi, một nhà thơ đã phải thốt lên: "Đảo nhỏ quá, nói một câu là hết" (Hữu Thỉnh).

Tôi đã tới cái hòn đảo "Nói một câu là hết" ấy. Nó chỉ là một vũng cát lờ phờ, to chừng một cái nong phơi thóc, vừa đủ chỗ để dựng một cái lều bạt dã chiến. Tư lệnh Hải quân Giáp Văn Cương cũng đã đến đây, đã ngủ một đêm trên hòn đảo này trong một chuyến đi tuần biển.

- Vất vả không, các cậu?

Tư lệnh hỏi một cậu lính trẻ, tóc đỏ quạch như tôm luộc, da đen cháy, người chắc nịch như một thỏi sắt đã tôi qua lửa. Anh bạn cười khi khi:

- Báo cáo bố, cũng tạm tạm thôi ạ!

- Ở đây thì mọi thứ đều thiếu thốn rồi. - Giọng Tư lệnh bùi ngùi - Nhưng cái gì cần nhất, cấp thiết nhất, các cậu cứ nói thẳng với mình. Bộ tư lệnh sẽ tạo mọi điều kiện giúp đỡ các cậu .

- Thế bố cho con được nói thật nhé!

- Ừ, thì phải nói thật chứ! - Tư lệnh mỉm cười. - Chả lẽ tở già thế này, còn lặn lội vượt sóng gió ra đây với các cậu, để rồi rớt cuộc, lại nghe các cậu nói dối à?

- Nhưng bố không được phê phán con lãng mạn cơ...

- Cái thẳng! Tao còn lãng mạn hơn mày ấy!

Anh lính trẻ nhìn mái đầu bạc trắng của Tư lệnh, cười hồn nhiên:

- Thế thì, con đề nghị bố thế này nhé! Bận sau, nếu bố ra đảo, bố chịu khó giặt lưng cho chúng con vài cô gái...

Anh lính trẻ bồng bôi rồi trước cái nhìn ngỡ ngàng của Tư lệnh. "Thì con đã vùi bố trước rồi, là bố phải tha thứ cho con, không được phê phán con lãng mạn".

- Chúng mày muốn nghe hát hả? Muốn xem văn công hả?

- Không, không! - Anh lính bồng luống cuống. - Con đâu dám có voi đòi tiên! Văn công xem ra xa vời quá! Chúng con chỉ muốn bố mang ra đây vài cô nuôi quân thôi! Các cô ấy chẳng phải hát hò gì. Chỉ mặc tấm áo phin trắng, cái quần lụa đen, đi phơ phất trên đảo, để chúng con ngắm, chúng con "chỉnh" mắt. Chứ mắt mũi chúng con, bố thấy đấy, sang vành hết cả rồi!...

Tư lệnh cười ha hả. Anh lính trẻ cũng cười. Chưa bao giờ tôi được nghe cuộc đối thoại kỳ lạ như thế. Sau đó, quả như niềm ao ước của anh lính trẻ, các cô gái lần lượt ra thăm đảo. Không phải cánh nuôi quân mà các cô văn công mặt hoa da phấn hẳn hoi. Trông cô nào cũng đẹp, cũng thơm phức và lộng lẫy như những nàng tiên cá. Các cô múa hát và khâu vá cho chiến sĩ. Nhiều anh áo quần còn mới nguyên, cũng bí mật xé ra, rồi nhờ các cô vá. Thế là từ đấy, lần nào Tư lệnh ra đảo, các chiến sĩ cũng được dự những bữa tiệc mắt linh đình. Nhưng đó là chuyện sau này, còn chiều ấy, ngồi bên Tư lệnh trên mặt cát nóng bỏng như rang, mặc dù mặt trời đã lặn xuống biển lâu rồi, anh lính trẻ quê xứ Nghệ thực sự coi Tư lệnh như một người đồng đội thân thiết. Anh lắc lắc đầu gồi Tư lệnh:

- Bố thấy Vương quốc của chúng con thế nào?

Tư lệnh đưa mắt nhìn suốt rẻo cát trông trơn, rồi lại nhìn cái lều bạt dã chiến cứ hộc lên trong gió tựa hồ một con ngựa bất kham, đang lừng lừng như muốn rút tung mấy sợi xích sắt căng ghì xuống đảo mà phóng đi cùng bầy gió hoang dã.

- Đẹp, nè nệp. Đúng quân phong quân kỷ. ở đây mà giữ được như thế này là tốt lắm rồi. - Giọng Tư lệnh bồng búi ngùi. - Tất nhiên là vất vả! Chúng mày rất vất vả! Tao biết! Nhưng khổ nỗi

đây lại là Tổ quốc, là đất đai hương hoá của ông cha, thì dù chỉ có đá sỏi gió cát thế này, ta cũng phải canh giữ, một tấc không đi, một ly không rời, đâu có phải đổi bằng xương máu...
- Vâng, con hiểu! Con hiểu, bố ạ!

Tư lệnh ôm lấy đôi vai trần cháy khét nắng gió của người lính trẻ xứ Nghệ. Đôi mắt ông bỗng cay xè, ầng ậng nước. Anh lính trẻ cũng nắm chặt bàn tay xù xì thô ráp của Tư lệnh :

- Bố đừng lo! Chúng con ở đây quen rồi! Khổ mấy chúng con cũng chịu được! Nhưng đúng như bố nói đấy. Rất vất vả, cực nhọc. Nhiều lúc mệt quá, con liêu nghĩ, hay là ta cứ tạm giấu quách đảo đi!

Tư lệnh ngạc nhiên:

- Giấu đảo à? Mà nói gì lạ thế? Giấu thế nào?

Anh lính trẻ vui vẻ :

- Bố cứ cho con mượn tạm cái xẻng. Chỉ ba tiếng là con giấu xong đảo thôi! Mà không đến ba tiếng đâu. Chỉ tiếng rưỡi đồng hồ là con xúc xong chỗ cát này cho xuống biển, đồ kẻ thù nào nhìn thấy đảo, có muốn cướp đảo cũng chịu!

Tư lệnh cười vang, cười đến giàn giụa nước mắt. Rồi ông lóp nhóp đánh xuống về tàu. Con tàu bấy giờ đang bập bênh buồng neo ngay bên ngoài mép san hô. Và thật bất ngờ, lát sau, ông trở lại với chiếc xẻng còn mới coóng.

- Đây! Xẻng đây! Không phải mượn đâu. Tớ tặng luôn cậu đây để cậu giấu đảo!

Cứ tưởng anh lính trẻ sẽ lắc đầu quày quạy. Nào ngờ anh vô vập đón chiếc xẻng từ tay Tư lệnh. Và sáng sớm hôm sau, khi Tư lệnh đánh xuống trở lại đảo thì thấy anh chàng đang cời trần, sì sụp lặn ngụp cùng với chiếc xẻng của Tư lệnh. Nhưng anh không xúc cát đổ xuống biển, mà lấy cán xẻng khê bầy từng tảng đá chìm sâu dưới mấy mét nước, rồi lặn cùi khuôn lên, đắp quanh chân đảo, giữ cho cát khỏi bay

- Mà làm cái gì thế mà? Giấu đảo à?

- Dạ, báo cáo bố, con mở mang bờ cõi ạ! - Anh lính cười khục khục, gương mặt nhấp nhoá nước. - Mà, mà, đúng ra, đúng ra con chỉ "buông neo" cho Tổ quốc khỏi bị trôi dạt thôi!

Hòn đảo kỳ lạ

Cậu lính trẻ vỗ vai tôi, nói nhỏ:

- Tới đảo rồi. Anh chuẩn bị vào đảo nhé!

Tôi cuộn vội võng bạt. Rồi thì ớ ra, cứ ngỡ mình nghe nhầm. Nhưng con tàu đã quá quen sóng gió, luồng lạch biển cả này thì không thể nhầm được. Nó đang òng ọc buông neo. Sau lưng tôi, trên mặt boong ướt nhoẹt, ngổn ngang những xích sắt, thùng chảo, mấy cậu lính trẻ đang nhí nhóp bơm cái xuồng cao - su. Tôi đưa mắt lục lọi bốn phía trời, vẫn chẳng thấy gì hết ngoài một đại dương nước đen ngầu, chảy vạt vã dưới vòm mây hoang vu, khô héo. Đảo đâu?

- Kia kia. Nó đấy! Chính cu cậu đấy!

Cậu lính nói khào khào, rồi vung tay, chỉ lên... lưng chừng giờ. ở đó, một đàn chim bay loạn xạ. Những con chim đen kít, trông như những nắm giẻ rách mà một gã tàng hình quái quỷ nào đó, cứ nhắm tịt mắt, rồi ném loạn xạ lên thình không. Dưới bầy chim, biển đen sẫm ánh lên một dải nước xanh rợn như màu lá mạ. Trên quầng xanh rờn rợn ấy, xập xoè một lều bạt. Cái lều hoang sơ, ngơ ngẩn như lều vịt mà ông chủ đăng trí nào đó đã bỏ quên trên cánh đồng đang cày vỡ. Mái lều trũng xuống vì phân chim. Những vệt phân lâu ngày trắng xoá. Những vệt phân tươi nâu sậm, lác đác có cả những vệt đỏ nhờ, trang điểm cho mái lều một vẻ đẹp sắc sỡ đến quái đản. Đảo đấy! Nó là cái dải nước xanh phơn phớt nằm dưới chân lều bạt. Thế mà trong sách báo, cả sách khoa học, sách địa lý dành cho giới học đường, người ta lại định nghĩa: Đảo là một khoảng đất nhô lên giữa biển khơi, bốn xung quanh là sóng gió, mây nước. Bịa! Toàn là bịa! Làm gì có chuyện hoang đường như thế, hả các nhà khoa học? Xin các ngài hãy nhìn một sự thật đang lồ lộ hiện ra ở phía trước mặt kia kia! Cứ tưởng các vị lúc nào cũng chính xác, cũng tỉnh queo như sáo tẩm.

Ai dè các bố cũng mơ mộng, cũng nói rặt những chuyện tưởng tượng. Đã thế lại còn đàn sáo văn thơ...***

Khi tôi lập cập bám thang dây leo được lên lều bạt, người mừng nhất, mừng ra mặt là một cậu lính trẻ mà sau này tôi mới biết là Hai. Trần Văn Hai, một thi sĩ lừng danh ở xứ đảo chìm. Hai trở con mắt thạch sùng nhìn tôi:

Đúng ông anh thật à? Kinh nhỉ! Em không thể tưởng tượng được! Em cứ ngỡ ông anh khác kia. Ai ngờ lại xù xì thế này. Kinh thật!

Kinh à?

- Vâng! Em nói ông anh đừng tự ái nhé! Trông ông anh cứ ùng ục như cái lão đào huyết. Kinh bỏ bà! Thế mà trước đây, em cứ tưởng thi sĩ bao giờ người cũng mảnh mai, đôi mắt lúc nào cũng mơ màng, trầm uất và buồn thăm thẳm!

- Thì cậu cũng là thi sĩ mà cậu cũng có mảnh mai đâu nào?

- Em là thi sĩ đều! Chúng nó gọi thi sĩ là gọi đều đấy!

Hai bỗng đỏ bừng mặt. Cậu ta quảng cái ba - lô của tôi lên tầng giường cao nhất, rồi khẽ xuyt xoa như húp phải bát cháo nóng:

- Anh nằm giường này nhé. Đây là cái giường của thằng Thiêm. Đồ đạc của nó kia. Anh quản luôn cho nó. Cứ coi như cái giường này của anh.

- Thiêm nó về phép à?

- Không! - Hai bùi ngùi. - Nó mất rồi anh ạ! Chắc chắn là mất rồi. Vì chúng em đã lặn lội tìm nó ròng rã hơn tháng trời mà vẫn chẳng thấy. Tội quá, vừa rồi cu cậu lại có thư mẹ. Bức thư nó mong mãi hôm qua mới đến. Nó cứ sợ bà cụ làm sao. Người già như ngọn đèn trước gió, chả biết thế nào. Chúng em vẫn chưa báo tin về gia đình. Bà cụ cứ mong nó về lấy vợ. Thiêm ơi, u đã rắm cho mày một đám rồi đấy. Nhà cũng có sẵn con lợn trong chuồng rồi. Mày cứ về là cưới thôi. Con đừng lo gì cho u. ở nhà, u cũng còn mớ rau, nải chuối, cũng có đồng ra đồng vào. Con đừng gửi tiền

cho u nữa. Nếu Chính phủ có cho đồng nào thì con cứ bỏ vào cái hõng cột, tích lại mà cưới vợ, đừng gửi cho u nữa... Khô, ở đây, tiền như giấy lộn, có dùng được vào việc gì đâu. Mà anh thấy đấy, làm gì có hõng cột...Giọng Hai nghẹn lại. Đêm ấy, tôi không sao ngủ được, mắt cứ trăn trăn nhìn lên nóc bát. Trên đó, chiếc ba - lô của Thiêm cứ đong đưa trong gió. Thỉnh thoảng, đôi đũa tre lại khua leng keng vào cái bát sắt sứt men. Vào những lúc như thế, Hai thường múc một bát nước ngọt đặt lên đầu giường, rồi lạng lẹ chấp tay, vãi lên nóc bát.

- Ông anh ra được đây là rất hay rồi. - Hai nói tuế toá, như muốn phá bầu không khí trầm lặng đang trùm khắp căn lều. - Cần gì, chúng em xin phục vụ đầy đủ. Bây giờ, ông anh là đại ca. Em chỉ là con tép. Có nhu cầu gì, xin đại ca cứ "quát" nhé! Em chiều tất! Chỉ cần đại ca sản xuất cho em một trăm bài thơ. Em sẽ bán dần cho chúng nó. Cứ là treo báo tường mệt nghỉ!

Chiều xuống dần. Mặt trời đã chìm khuất hẳn sau một bầu nước rùng rùng tím ngắt. Nhưng những đám mây vẫn còn bắt nắng, đi lừng lững trên đầu, rùng rục như những đám cháy lớn. Bầy chim biển đi kiếm ăn về. Chúng kêu oang oác quanh lều. Tiếng kêu hoang vu và tanh lợm mùi cá. Hai lẩm bẫm:

- Đêm nay lại mất ngủ vì bọn giặc trời này đây. Cứ là điếc tai nhức óc!

- Sao vậy? - Tôi ngạc nhiên.

- Vì ông anh mới ra, còn hơi người, nên chúng mới nhao đến làm tình làm tội. Mai, chúng sẽ "khinh"ông anh thôi!

Tôi bàng hoàng. Chẳng lẽ ngày mai, mình không còn hơi người nữa ư? Thế rồi đúng như lời tiên tri của Hai, hôm sau, bầy chim lảng xa dần, chúng bay chao chát ở phía cuối biển, nơi bãi đá ngằm ánh lên một dải nước xanh nõn. Nhưng đấy là chuyện của ngày hôm sau. Còn bây giờ, lũ chim nhao đến như dã thú. Chúng đánh võng quanh lều, cánh đập loạn xạ và kêu như xé vải. Những con chim cũng lạ. Mỏ khoằm. Chân có màng như chân vịt. Chúng có thể bay trên không như mây và bơi dưới nước như vịt. Hai cái chân thành hai cái bai chèo. Chúng chui vào lều, để cả vào chân

lính. Những quả trứng to hơn trứng ngỗng, vỏ xanh nhờ, lấm tấm những chấm đen. Lính ta thu gom trứng lại, cho vào thùng phuy. Nếu không kịp ăn, chùng ngọt tháng sau, những quả trứng đó sẽ tự nở. Chim con tự mổ vỏ trứng mà chui ra, không cần mẹ phải ấp.

Chim ở đây tỏ ra rất khinh người. Chúng tưởng người cũng là một loại chim nào đó. Chúng đứng ngay trên giường người mà rĩa lông mà tĩa tốt trang điểm nhan sắc. Có con còn gườm gườm nhìn người thương cảm, như nhìn bầy chim cánh cụt đã già khú ra rồi mà vẫn chưa biết bay.

- Tiếc ở đây, chẳng có hải âu. - Hai tỏ vẻ tiếc rẻ. - Trước đây đọc thơ văn, sách báo, nghe các nhà văn đàn sáo, em cứ tưởng hải âu là bạn của thủy thủ. Hoá nhảm! Hải âu chỉ là bạn của dân thuyền chài thôi. Ngoài khơi xa này, làm gì có hải âu. Hải âu chỉ bay ven bờ, cách bờ chừng trăm cây số là cùng. Vì thế, đối với cánh lính biển chúng em, hải âu là ngọn hải đăng báo hiệu đất liền. Nhìn thấy hải âu là nghĩ thấy "mùi" đất liền rồi. Nếu không may, có phải hy sinh trên biển, được thấy bóng hải âu chớp qua mắt trước khi nước khép mặt thì mừng lắm, vì có thể hy vọng những mẫu xương tàn của mình sẽ được sóng tấp vào đất liền...

Tôi thoáng rùng mình, chợt nghĩ đến Thiêm. Quả là ghê gớm thật! Có lẽ chẳng có cái chết nào dữ dội như cái chết của người lính biển. Chết rồi mà vẫn chẳng được yên. Cho dù chỉ còn một mẫu xương tàn thì mẫu xương ấy vẫn phải giằng co, vật lộn với sóng gió.

Tôi nhìn mông ra cửa lều bạt. Biển mù mịt sóng. Đúng là ở đây không có hải âu, chỉ toàn ó biển, một loại chim rất dữ tợn. Chúng có thể bay ngược chiều bão. Sợ nhất là khi mót đẻ, có con đổ ệch cả xuống mái lều. Tắm bạt thùng xuống từng đám lồm chồm, nom quái dị như những nhũ đá trong các vòm hang cổ.

- Biển ngay! Đổ lều của các bố bây giờ!

Hai giậm chân bành bạch trên sàn lều, rồi quát lên nóc bạt. Mấy "nhũ đá" bỗng rùng rình. Một quả trứng to cộ còn dính những vết máu, trượt lông lóc qua mái bạt, rồi rơi bốp xuống nước.

- Đú đờn lằm vào! Cút!

Hai lại quát lên mái bạt. Rồi cu cậu co tay, thụi tới tấp vào những cái bấu kỳ dị treo lủng lẳng trên đầu. Bị cú đánh bất ngờ, bầy chim kêu ré lên. Có con không kịp bay, rơi tuệt xuống biển. Chúng đập cánh quàng quạc trên mặt nước, rồi bay chéo qua cửa lều...

MỘT XỨ SỞ TỰ DO

Ở hòn đảo này quanh năm bị bọp sóng gió. Ngày hai lần nước ộc cả vào lều. Bởi vậy, ở lều đảo này, lại còn có đảo trong đảo nữa. Đó là những khối giường sắt quét sơn trắng chống gỉ. Mỗi người lính "cố thủ" một khối giường. Có đến ba, bốn tầng giường xếp chồng lên nhau. Tầng cuối cùng chọc lên tận nóc bạt. Lính quen gọi là tháp Epphen. Đó là những kỳ quan thế giới chìm khuất trong bóng tối bí mật mà loài người còn chưa kịp phát hiện. Thoạt đầu, tôi ngạc nhiên. Sao lắm giường thế? Sau mới hiểu những tầng giường đó dùng cho một người lính chẳng nhiều nhận gì. Bởi đó là giường chống sóng. Bình thường, sóng bạc đầu lao vèo vèo ngay dưới chân sàn. Thế rồi thủy triều lên. Thoạt tiên là tiếng sóng vỗ chóp chếp vào các tấm thanh sắt găm sàn như bầy lợn bú. Rồi ào một cái, nước ngập mặt sàn. Rồi tầng giường thứ nhất chìm ngấm trong nước. Lính ôm chăn chiếu lên tầng hai, rồi tầng ba. Nước rút lại tụt xuống. Ai lười, ngại vận động thì cứ ngự luôn trên tận đỉnh giường. Tha hồ ngắm trăng sao mây nước. Nhưng ở đây, ít ngài ngự được ở trên đó lắm. Trên đó tưởng tĩnh, hoá ra lại động. Động bởi mùi phân chim đâu có chịu yên. Thế nên lính cứ trèo lên, tụt xuống hoài hoài. Quanh năm, da thịt cứ ẩm sì. Bởi thế lính ít khi đóng bộ. Thường chỉ vận roong rỗng một cái quần đùi, có khi cứ hông nhênh như thế bà mụ vừa mới nặn. Quần áo lại dính nhớp nháp, ẩm ướt suốt đêm ngày, hoá vớng vịu, khó chịu. Mà quần áo là cái quái gì nhỉ? Hai bảo tôi:- Hoá ra quần áo là vật xa xỉ phẩm của xã hội, ông anh ạ! - Nói rồi, cu cậu cười tít mắt. - Mình "quần" trong một đồng vải là vì thiên hạ, chứ có phải vì mình quái đâu. Cứ tưởng quần áo là vật trang sức của riêng mình. Nhảm! Nó là đồ đặc của thiên hạ cả. Mà tức nhất đồ đặc của thiên hạ, nhưng thiên hạ lại bắt mình cứ phải suốt ngày đeo vác lĩnh kính, nom ti tiện như cái gã bủn xỉn, lúc nào cũng lo sợ mất trộm.

ở đây, chẳng có thiên hạ nào hết, nên mình lại nhẹ nhõm, lại hoá anh tự do.

Hai gương gương nhìn tôi, như nhìn một người ở ngoài hành tinh:

- Trông ông anh dai nịt lĩnh kính, nom rất lạ mắt và buồn cười. Thật, trông ông anh buồn cười lắm ý. Cứ như người trung cổ. Hình như đại ca có khuyết tật gì đó, nên cứ phải che che đậy đậy, giấu giấu giếm giếm. Chứ văn minh hoàn thiện như chúng em đây, có ai khổ sở, rúm ró như thế bao giờ...

NHÀ THƠ CỦA ĐẢO

Nhàn cư vi bất thiện. Người xưa nói thế. Mà người xưa đã nói là cấm có sai bao giờ! Chính trị viên Thuận cũng có tâm nhìn và cách nghĩ sâu rộng chẳng thua kém người xưa. Chính anh cũng thấy ngại cái nhàn cư của lính, nhất là trong cái giang sơn Tổ quốc chỉ vòn vòn có mấy mét vuông lều này. Thế là anh nghĩ ra một việc để lính lúc nào cũng có cái mà bận rộn. ấy là làm báo tường. Cứ ba ngày một tờ báo. Lính chẳng sợ gì. Sóng gió. Cá mập. Bão biển. Rồi cả những âm mưu thâm tính của kẻ thù. Chấp tất! Chơi tất! Không có ngán đâu nhé! Lính chỉ sợ làm thơ thôi. Đối với cánh lính đảo đây mới thật là một việc hãi hùng. Nhưng thói thường, giới đã sinh voi thì giới tất sẽ sinh cỏ!Thì đây, tự dưng ở hòn đảo này, lại nảy sinh một gã thi sĩ. Đó là Hai. Trần Văn Hai, một anh chàng bơi lặn như rái cá. Quê cu cậu nghe đâu ở cầu tôm Hà Nam, cái vùng quê quanh năm lụt lội. Cánh lính đồn rằng, Hai để rơi dưới nước, nên cậu ta biết bơi trước khi biết bò. Chẳng biết hư thực thế nào. Chỉ thấy suốt ngày, Hai lặn ngụp bì bọp trong nước, dường như không ngâm nước không chịu được. Bởi thế, quanh năm, cậu ta cứ thông thênh như thể bà mẹ vừa mới nặn. Tên cúng cơm là Hai. Ra đảo, cánh lính nổi thêm cái đuôi thành thằng Hai ùm. ở đây, ai tắm, nhảy xuống đảo cũng chỉ ùm một cái gọn nhẹ. Cậu ta lại làm luôn hai phát ùm ùm. Có điều, cái ùm sau lại to hơn cái ùm trước. Hãi thế!ấy là nói cái thời cậu ta vẫn còn hàn vi kia. Nghĩa là dạo còn chưa phát tiết thơ phú. Chứ bây giờ, nhờ có thơ, Hai phát lên thành chúa đảo rồi. Suốt ngày, cậu ngự trong cung cấm, là cái lều bạt bông lai tiên cảnh này. Mọi việc tắm rửa đã có lính hầu hạ, việc chi phải nhảy ùm xuống đảo tắm như lũ trẻ trâu.Số là, ba ngày phải có một tờ báo tường. Đây là chiếu chỉ của chính trị viên Thuận. Nghĩa là cứ ba ngày, phải có chục bài thơ dán kín quanh cái thùng phuy neo ở cột lều. Mà thơ phú lại là công việc của tài năng. Mà tài thơ thì ở đây, giới lại chỉ dôn cho chàng Hai ùm. Hai

có thể xuất khẩu thành chương, đọc vanh vách ra vắn ra điệu. Hai có đến hàng trăm bài thơ lâm li về cái hòn đảo chẳng có gì này. Nói như Tư Xôm, anh chàng quản lý nước ngọt kiêm nhà bình luận thơ phú thì bài nào cũng tuyệt tác, nghe hay đến chảy nước tai.

Cũng vì có tài thơ như thế, nên thân dân của đảo cứ phải đến khấu đầu trước Hai, xin ngài Hai ùm nhón tay làm phúc, ban cho một bài thơ để dán lên báo tường. Tất nhiên đi xin chữ là phải có lễ. Khi tàu ra, nhu yếu phẩm tràn ngập lãnh thổ, tha hồ âm chân răng, để nhận một bài thơ, người đi cầu chữ quý phải cúng cho Hai ùm một bao thuốc đầu lọc. Khi cửa nả cạn dần, thời tiết có cơ thất bát thì cũng phải một điếu thuốc một bài thơ. Tất nhiên Hai ùm chẳng ăn riêng cái gì bao giờ. Cậu ta đưa hết của nả, châu ngọc vào kho, là cái ba - lô bạc phếch gió biển, treo bùng biêng trên nóc lều. Thi thoảng Hai lại ban lộc cho dân chúng. Thì thế mới là vua chúa chứ! ấy, cũng nhờ có ông vua Hai ùm mà châu báu, ngọc ngà luôn được điều tiết, không bị rơi vào thảm cảnh: Lúc no xôi chán chè, lúc mòm miệng trống huếch trống hoác như hang ếch mùa hạn. Tuy vậy ăn chơi vẫn phải tốn kém. Chỉ khổ cho những cậu đến xin chữ mà trong tay lại trắng lóc, chẳng có gì. Nhưng được cái, mấy cha đó cũng lấu. Không ít cha còn vác cả chị gái, em gái ra để cầm cố cho Hai.

- Thật, tớ thề là em gái tớ xinh lắm. Tớ sẽ bảo nó thư cho cậu. Nhất định lần sau tàu ra, cậu sẽ có thư nó. Bao nhiêu vệ tinh vo ve quanh nó, tớ sẽ cho đi tàu ngầm hết. Nó là á hậu thanh lịch ở huyện tớ đấy!

Hai chỉ ụ ị cười. Con mắt đỏ kè như mắt thạch sùng liếc chéo cái hàm răng vẩu của Tư Xôm đang dẩu ra quảng cáo nhan sắc cô em ruột á hậu.

- Không! Không! - Tư Xôm vội đưa một tay che miệng, còn tay kia xua rôi rít như đuôi ruồi. - Em gái tớ không giống tớ! Tớ thề là nó không hề giống tớ một tí tẹo nào!

Nhưng ai mà tin được những nhan sắc mơ hồ lại còn xa khuất mấy tầng mây nước ấy. Thế là a lê... hấp! Không có của nả

thì lấy mồ hôi, lấy sức lực cơ bắp ra mà đổi lấy vẻ đẹp tinh thần. Cánh lính trẻ lễ mễ, bì bọp lội xuống đảo, xách nước lên tắm cho Hai. Hai cứ việc nằm chềnh ềnh trên sàn lều, thậm chí cậu ta còn thượng cả cái thân hình kền càng như một con vích lên tận đỉnh giường, là cái tầng giường cao nhất, cho lính gội nước, kỳ cọ. Có tài sướng thế chứ! Lính cứ thi nhau thở phì phò như kéo bễ. Còn Hai thì vừa ghềnh đầu, ghềnh hết cả tứ chi của cái ngọc thể cho lính lau khô, vừa cảm rằm cứ như bị oan ức lắm:

- Khô! Thơ phú bây giờ rẻ rúng thế đấy! ới cụ Tản Đà ới là cụ Tản Đà! Chẳng phải ngày xưa chỉ có cụ khổ đâu! Nhà thơ chúng con bây giờ cũng hoàn cảnh lắm! Văn chương hạ giới đúng là rẻ như bèo...

BỮA YẾN TIỆC KHÔNG THÀNH

Gọi yến tiệc, nghe có vẻ linh đình, to tát quá. Thực tình đó chỉ là bữa trứng chim rán mà Hai ùm nhã ý chiêu đãi tôi, gọi là mừng "Đại ca ra đảo", và cũng muốn đại ca hưởng chút đặc sản, là hương vị đặc biệt của xứ đảo chìm. Hai đập đến chục quả trứng, cho vào xoong quân dụng ngoáy tít như nấu bánh đúc, rồi đổ thêm nửa bát ớt, gọi là để khử tanh. Nhưng rớt cuộc, tôi vẫn không thể nuốt nổi những miếng trứng ram ráp, khô khỏng. Nếu không có mùi tanh sặc ối lên đến tận óc, có lẽ tôi đã tưởng mình xơi nhầm phải món... mùn cưa trộn với bột mì.- Thôi được, "quên" món trứng chim đi, đại ca ạ! Em sẽ đãi đại ca một bữa cháo cá! Ông anh chén được cháo cá chứ?

Nói vậy, nhưng Hai lại tót lên tầng giường cao nhất, chọc một chân ra cửa sổ bật, rồi véo von ca cải lương. Lời ca là cái dự báo thời tiết. Thì ở đây vẫn vậy. Hàng mấy tháng trời, báo chí mới đến nơi. Lính truyền nhau đọc. Đọc đi đọc lại đến thuộc lòng cả tờ báo, rồi lúc buồn lại mang xã luận, mang cả cái dự báo thời tiết ra ca cải lương. Cái miệng Hai bành ra, giọng nhèn nhẹt:

Hôm (ý) nay

Trời nhiều mây

Thỉnh (a) thoảng (a) có mưa

Tầm nhìn xa (ư) trên mười cây số (ứ hư)

Tôi vô vào cột giường:

- Sao đã rên rầm sớm thế. Đói à? Cho tở hóng mát với nhé!

- Hóng mát thế nào? - Hai chỗ đầu xuống. - Người ta đang lao động vất vả đây này! Lên đi, đại ca! Giúp em một tay với nhé!

Tôi đu thành giường, leo lên. Hai đang nằm ngửa tênh hênh trên tấm phản gỗ. Trông rất khiếp. Tôi vội lấy cái vỏ chăn đẩy lên bụng cậu. Hai cầu nhau:

- Ông anh chỉ khéo vẽ, chỉ được cái lịch sự rôm. Vương vúi thế này thì còn làm được gì?

Hai hất cái vỏ chăn ra. Còn tôi thì kinh ngạc. Thoạt đầu, tôi tưởng Hai hóng mát. Hoá ra cu cậu đang câu. Mỗi cá ném luôn xuống đảo, còn dây câu buộc vào các ngón chân. Cái chân trần chọc ra ngoài cửa sổ bật của Hai thành một chiếc cần câu rất thính nhạy. Thỉnh thoảng, Hai lại oằn người, kêu oái lên một tiếng như vừa bị ai câu véo. ấy là lúc cá cắn. Hai co người rất nhanh túm sợi dây câu. "Không nhanh, nó tiện đứt ngón chân như bỡn đấy, đại ca ạ!". Hai xuýt xoa nói như phân bua. Sợi dây câu chạy loằng ngoằng trên mặt nước, vẽ ra những đường nét rối loạn. Hai co người giật mạnh. Rồi hẫng "phụt". Con cá đã bị mấp bớp. Một cái đầu cá đỏ nhoét máu run bần bật trên sàn lều nhấp nhóa ánh đuốc. Con mắt cá trừng trừng lồi ra như vẫn còn chưa hết kinh hoàng, rồi nổ đóp một tiếng khô khỏng. Cũng do sự thay đổi đột ngột của áp suất không khí, hầu như con cá nào nhô khỏi mặt nước cũng bị nổ mắt như vậy. Thế là mất toi cả món mắt cá.- Tiên sư lũ cướp biển. Láo!

Hai đập rầm rầm vào vách bạt, rồi quát xuống đảo, vẻ dậm đoạ. Nhưng rồi suốt đêm ấy, Hai chỉ câu được một đồng đầu cá nhoe nhoét máu. Con cá nào cũng bị lũ mấp thiên mất một nửa. Có khi tham quá, mấp mắc câu luôn. Thế là lại phải giằng co với mấp. Một cuộc giằng co quyết liệt. Gặp con mấp to quá, Hai phải chặt dây câu cho con mấp phóng đi, vì không thể lôi thàng cướp biển đó lên sàn lều được. Đành phải để nó tẩu thoát. Nhưng trước khi mở lạng khoan hồng, "tha bổng" cho con mấp, Hai cũng phải quần cho cu cậu một phen nhẽ nhại. Hai ghì sợi dây câu vào cọc sắt cột lều, nới ra cho cu cậu giãy giụa rồi lại thít chặt, kéo con mấp vào thật gần. Đoạn, Hai chống hông, sòng lưng phóng thẳng một luồng tức giận xuống biển. Mặt nước rục một quãng lân tinh xanh lét.

- Toi chưa con! Chết chưa con! Bận sau thì chưa nhé! Đừng có gheo bố nhé!

Hai rít lên sáng khoái. Nhưng con mặt đã biến mất, để lại một khoảng nước lạnh ngắt. Sợi dây câu lao thun thút xuống biển, rồi lặn hút trong màu nước tối rợn, âm u.../.

Cô tiên trên đảo

Vâng, đúng như vậy đây. Cô là Tiên giáng thế. Nghe đồn cô đẹp lắm. Mái tóc dài óng ả. Da trắng nõn. Cô đi tới đâu là ở đó xao động. Chàng trai nào nhìn thấy cô, cũng ngẩn ra, rồi sững sờ như hoá đá, còn đá lại bòn chòn, lại rạo rục, lại muốn hoá thành người, thành một chàng trai, để cô lé mắt đến. Nói tóm lại, cô đúng là một nàng Tiên, Trời giáng xuống trần. Bởi thế, cô có cái tên cũng rất trần thế - Tương. Trần Thị Tương. Nhưng một người con gái đẹp như thế không thể lại là Thị Tương được. Thị Tương có khác gì Thị Nở. Nghe cứ ghê cả răng. Thi sĩ Hai ùm quyết định đặt lại tên cho cô là Mộng Tương. Thế rồi cả đảo gọi cô là Mộng Tương. Phải vậy chứ! Người trong mộng cơ mà.

Mộng Tương là con gái đầu lòng của chính trị viên Thuận. Cũng mới chỉ láng máng có thể, cánh lính trẻ đã tíu tít "tranh thủ" bố Thuận, kiếm chỗ "buông neo" cho đời bớt lênh đênh rồi. Chính trị viên Thuận khoái lắm. Thế ra có con gái cũng hay. Vậy mà thằng cha nào lại bảo ở cái thời này, để con gái không bằng con trai. Rõ thật ngu như bò! Thuận tùm tùm cười. Nụ cười nửa vời, chỉ khê thoảng một chút ở bên mép, nhưng vẫn có sức mạnh của một ông bố vợ tương lai. Chả thế, đám lính trẻ xun xoe anh ra mặt. Rồi chẳng biết từ bao giờ, họ đã chuyển "thủ trưởng" lên ngạch "bố" một cách ngọt xớt. Cả hòn đảo tranh nhau gọi chính trị viên Thuận bằng bố. Chỉ duy nhất có một người không chịu chấp nhận. Đó là Tư Xồm. Ngay từ hôm đầu, khi Hai ùm cứ một điều "bố Thuận", hai điều "bố Thuận", Tư đã thấy có gì khắp khênh. Bởi Thuận trẻ quá, trẻ đến nỗi, cứ theo lời Tư thì cái mặt vuông vức của cậu ta còn có phần "cũ" hơn gương mặt "bố" Thuận.

Nói thế, không có nghĩa Tư là anh lính già. Nếu so tuổi thì cậu ta chỉ đáng em út của đảo. Nhưng lạy giờ, Tư lại được trời

phú cho bộ râu sum suê giàu có. Hồi còn ở đất liền, bộ râu chỉ khê thoảng một vệt xanh mờ, khiến khuôn mặt cậu ta lúc nào cũng âm âm như bị ám khói. Nhưng ở đây, dưới vòm trời âm u, không tiếng gà, không bóng trẻ, người ta dần quên đi những cái dáng ong óng đầy huyền bí của các cô gái. Người ta cũng quên luôn cả vẻ trai tráng của chính mình. Bộ râu của Tư cũng bị bỏ quên, nên tha hồ bành trướng. Chúng tranh nhau mọc. Sợi xĩa ra. Sợi quặp vào, nom xùm xoè nghiêng ngửa như chùm rế đại trắng phếu cặn muối vênh ra ngoài lợi nước. Tư như trẻ, lại như già. Một bộ mặt hoang vu rất khó xác định niên đại. Bởi thế cậu ta không thể có đủ sự dũng cảm để nhún mình xưng "con" trước một người thanh mảnh, tịnh không hề có một sợi râu. Mặc dù mái tóc thưa mềm của Thuận cũng đã có sợi vắn lên, xậm xậm như bọt sóng. Nhưng trông anh vẫn chỉ như người trạc tuổi ba mươi. Có lẽ anh trẻ nhờ nước da mịn và mỏng. Nước da ấy dường như không bao giờ ăn nắng, cứ chín ửng lên như da con gái dậy thì. Một người như thế lại là bố tiểu thư công nương xinh đẹp, một nàng tiên giáng thế. Hừ! Cũng khó mà có thể tin được!

Nhưng dẫu Tư không tin thì tiểu thư công nương Mộng Tương cũng vẫn trở thành người thân của cả hòn đảo. Chỉ tiếc chẳng có ai được chiêm ngưỡng vẻ đẹp kiều diễm của nàng. Có lẽ cũng vì thế mà nàng càng trở nên lung linh, kỳ ảo. Ngày nào cánh lính trẻ cũng nhắc đến nàng, vanh vách kể về nàng, cứ như họ đã từng quen nàng từ lâu lắm. Thoạt đầu, chính trị viên Thuận còn lắc đầu quây quây. Bố lão! Máy cái thằng quý sứ nhà giời! Thuận tìm mọi cách lảng tránh. Nhưng cũng như thể tình yêu. Kẻ trốn chạy thường vẫn bị săn đuổi. Thuận bị "săn" tới tấp. Chỗ này "bố vợ", chỗ kia "bố vợ". Đảo cứ còn lên như có đám mỡ bò. "Láo toét! Em nó còn bé lắm. Chúng mày phải để cho nó lớn đã chứ!" Thuận dùm dìm cười, nhưng khoé mắt lại ầng ậng nước. Anh không ngờ cô con gái rượu của mình lại trở thành niềm vui cho cả hòn đảo, nơi tưởng chẳng có gì để mà vui thú. Rồi Thuận cũng quen dần với trò chơi đó của lính.

- Thôi, chúng mày ngủ đi! Khuya rồi đấy! Đêm nay đứa nào gác? Thằng Hai à? Gác cho cẩn thận nhé! Lớng là tao mách em Tương đấy!

Thuận trở về đài chỉ huy đảo. Anh bước oai phong như một ông bố vợ thực thụ. Sương biển xuống tê tê. Phía sau lều bạt, biển bục lên một đám cháy lớn. Trăng đang mọc. Vài con ó biển giạt mình, kêu oang oác trên thình không mung lung mờ mịt... Cánh lính đảo không ai ngủ được. Loanh quanh thế nào lại quay về chuyện em Tương. Ngày nào cũng chuyện em Tương. Đến nỗi dần dần Tư Xồm, một anh chàng vốn đa nghi cũng đâm ra hoang mang. Hay là có cô gái như thế thật nhỉ? Mà đúng là có cô gái như thế thật. Dường như cô không còn ở trong chuyện huyền thoại của lính nữa mà đã xuất hiện thực sự trên hòn đảo này rồi. Chả thế mà tự dưng, hòn đảo bỗng như đổi khác. Nhiều anh chàng cục mịch cũng đột ngột trở thành đóm dánh. Đến cả thi sĩ Hai ùm, người quanh năm vẫn khinh trời nước bằng tấm thân tông tênh bà mụ nặn, giờ cũng "quần" trong một bộ cánh diêm dúa mỗi khi có việc phải đến chỗ bố Thuận. Có chàng lính mò được con ốc nón, cũng hì hụi gọt giũa, kỳ cách làm thành cái bình hoa, rồi rón rén đến chỗ bố Thuận, nhờ bố chuyển tặng em Mộng Tương.

Thế rồi, đột ngột thư Tương tới đảo. Ôi chao! Phải nói đó là một ngày náo nhiệt, chộn rộn. Lần nào tàu ra, đảo cũng như ngày hội. Huống hồ chuyến tàu này lại có thư của tiểu thư công nương. Nhưng thật oái oăm. Bữa đó biển động. Trời tối mù mịt. Sóng nổi trắng như mây. Tàu không cập mạn được, cũng không buông nổi neo. Sóng chồm cả lên nóc đài chỉ huy. Con tàu đành cất sóng, chồm chồm lượn quanh đảo. Chẳng có cách chi chuyển được hàng vào, mà cánh lính thì không thể "nhịn" thêm được. Phải cho anh em "ngủ" chút đất liền chứ! Tư Xồm nhảy phắt ra cửa lều, cởi cái áo yếm, phất lên trên không, rồi quay tròn ba vòng. ấy là tín hiệu để ngoài tàu mở máy hai oát.- Thế nào hở các bố? "Đứt neo" hoàn toàn à?

- Chịu! "Đứt" trăm phần trăm rồi! "Phới" thôi. Không thể vào gần được đâu! Sóng nó dồi vào bãi san hô thì chỉ có tan xác pháo.

- Thế thì chuyển thư đi! - Tư Xôm quát vào ông nói. - Chúng tớ không "nhịn" thư được, hiểu chưa!

Đám thủy thủ trên tàu đành phải bóc từng bức thư, đọc qua máy thông tin hai oát. Đến lượt thư của bố Thuận thì cả đảo nháo nhác. Cánh lính trẻ tíu tít châu quanh cái máy thông tin đã vụn to hết cỡ.

- Cái gì?- Hai ùm gào vào ông nói. - Đọc đi! Đọc lại đi! Đọc lại xem nào! Thư em Mộng Tương phải không?

- Không phải Mộng Tương. Trần Thị Tương! Tương cà mắm muối đây nhé!

- Khi! Mấy thằng phải gió! Đừng có láo lếu. Đọc đi!

- Bố ơi, con nhớ bố lắm. Nhưng con không khóc nhè như mẹ đâu. Hôm nào đài báo bão ở Trường Sa là mẹ lại khóc đấy. Con không khóc. Mẹ bảo, con cứ ngoan là bố sẽ về...

- Cái gì?

- Con cứ ngoan là bố sẽ về. Nghe rõ chưa? Dạo này con ngoan lắm. Con không quấy mẹ, cũng không gác chân lên cổ mẹ nữa. Hôm nào bố về, bố nhớ mua cho con ba quả bóng bay như của cái Tèo. Mí nữa đêm ngủ, con không còn đái dầm nữa đâu bố ạ...

- Ô hay, cái thằng này... Mày... mày... Bố láo! Ông thì cho một chưởng bây giờ... - Hai ùm vung tay tuyên bố. - Mấy thằng toàn xuyên tạc. Chúng nó trêu bọn mình. Thôi, tắt máy!

- Không, không đâu. Anh em đọc đúng đấy. - Chính trị viên Thuận kêu lên. - Thư con Tương thật đấy! Nó vẫn hay đái dầm mà...

- Ồ kìa, bố Thuận! Trời ơi, bố làm sao thế?- Tư Xôm buột miệng gọi chính trị viên Thuận bằng bố. - Làm sao lại có chuyện như thế được? Không! Không!...

Người lính gác đảo chìm

Mãi đến sâm sẩm tối, biển mới lặng dần. Nhưng những đám mây xám đục vẫn tấp táp bay trên nóc đài chỉ huy. Chật vật mãi, con tàu mới buông được neo. Giờ thì nó chỉ còn lảo đảo, ngật

ngưỡng trên sóng như người vừa mới ôm dậy, vẫn chưa hết vầng vất. Nhưng đám lính trẻ đã tỉnh queo như sáo tẩm. Họ ùa cả ra tàu. Xuồng chạt thì lóp ngóp bơi bộ. Bức thư của tiểu thư công nương Mộng Tương lập tức được chuyền tay khắp lượt đám trai trẻ. Hoá ra tụi lính tàu không bịa. Tiểu thư vẫn còn đang đái dầm. Hai ùm cười sùng sục:- Hay! Tha hồ là tương lai !

- Tương lai cái khi gì!

- Thì em Tương càng trẻ chứ sao? Cậu thích gái già à?

Rồi Hai ùm toác miệng ứng tác luôn hai câu thơ mà cu cậu rất lấy làm khoái chí: Tội gì mê gái đảm đang - Chúng ta chờ lấy cháu ngoan Bác Hồ. Này! Đứa nào muốn lọt vào mắt cháu ngoan Bác Hồ thì phải có phiếu bé ngoan của bố Thuận nhé. Con xin đăng ký làm bé ngoan đây!

Thế là đám lính trẻ lại vây lấy bố Thuận. Xứ đảo chìm nhộn nhạo như một vườn trẻ. Tư Xôm có vẻ buồn. Cu cậu không tham gia cuộc vui, chỉ nhếch mép cười gượng gạo. Khi Hai đánh xuồng về lều bạt thì Tư đã lên giường nằm. Chẳng biết nghĩ ngợi gì mà cậu chàng cứ trần trọc mãi, thỉnh thoảng lại đưa tay gãi bụng sồn sột. Căn lều bạt hoang lạnh không một ánh lửa. Trong đêm, trông nó rờn rợn như hang động người tiền sử. Bầy chim biển chao chát quần lượn trên nóc lều. Không biết trở trời hay sắp có bão mà chúng lại về hành hạ thế này? Hai thấy mắt díp lại. Mấy đêm thức trắng đợi tàu. Giờ người cứ băng lẳng. Hai chọc chọc báng súng vào tấm lưng to bè như mai vích của Tư Xôm. Cái thằng lạ thật! Có gì mà phải đai nịt lĩnh kính thế này. Tội mò còn làm đom. Chỉ tổ cho rệp chim nó rúc. Thảo nào cu cậu gãi khiếp thế. Hai cảm râm:

- Vô lý thật! Thằng được ngủ thì cóc ngủ được. Thằng không được ngủ thì lại buồn ngủ triu mắt. Này, thằng khỉ, gác hộ tao chút. Khi nào mày buồn ngủ thì trả lại tao. Tao sẽ làm cho mày hai bài báo tường. Được chưa? Bây giờ ngồi ôm súng nhớ em là tuyệt nhất đấy! Lúc nào buồn ngủ thì đánh thức tao nhé!

Hai ghệch khẩu súng lên thành giường, rồi chui luôn vào chăn. Trước khi cất tiếng ngáy như sấm, cậu ta còn dậm dọa:

- Này, nhớ gác cho cẩn thận! Tư lệnh ra đây. Bó già rất hay chơi cái trò bất ngờ đột nhập đảo. Lần trước ông cụ đã "cạo" thằng Thiêm một mẻ tươi bởi đây!

Chuyện ấy xảy ra cách đây đã mấy tháng rồi. Đêm đó đến ca Thiêm gác. Nhưng mấy ngày liền trần trọc chờ tàu ra, giờ thì mệt quá, cu cậu ghêch súng vào lan can lều bạt, rồi cứ ngồi gục thế mà ngủ. Ngủ như chưa bao giờ được ngủ. Ngoài mép san hô, tàu đang chiếu phim. Cảnh lính đảo dồn hết lên boong xem phim. Con tàu cũng không xa căn lều. Ánh sáng của ngọn đèn trên nóc đài chỉ huy còn rập rình rọi qua cửa sổ bạt soi rõ từng tấm chăn rách của lính. Làm sao có thằng địch nào dám lên vào đảo. Thiêm biết vậy nên cứ yên tâm đánh thẳng một giấc đến sáng. Khi mở mắt, thì quái lạ, khẩu súng AK của cu cậu đã không cánh mà bay. Thiêm tìm khắp không thấy. Lính mất vũ khí thì toi rồi. Kỷ luật là cái chắc. Mà không khéo còn phải ra hầu toà án binh nữa. Bụng Thiêm còn cào như lửa đốt. Trong lúc đang bối rối như thế thì Tư lệnh Giáp Văn Cương đánh xuống vào. Vừa thấy Thiêm, ông hỏi ngay:

- Mày mất súng phải không? Tao nhật được đây. Súng tao cất ở ngoài tàu kia kìa! Ra đó mà nhận!

Thiêm nhảy lên mừng rỡ. Hoá ra đêm qua, Tư lệnh đột nhập đảo, thấy Thiêm ngủ khò trong lúc trực chiến, ông quyết định thu súng mang ra tàu. Phải cảnh cáo cu cậu thôi. Không thể khác được. Gương mặt Tư lệnh thoáng buồn rười.

- Lính tráng gì mà lạ. Canh gác kiểu ấy thì chỉ cần một thằng người nhái vớ vẫn cũng chiếm được đảo!

- Con mệt quá, bố ạ! Mấy hôm vừa rồi không ngủ được!

- Mệt thì sao không báo đơn vị để thằng khác gác thay cho. Có ai bắt người ốm làm việc đâu?

- Con xin lỗi bố...

- Mày cũng như con cháu tao thôi. Nỡ lòng nào mà tao đày đọa chúng mày. Nhưng khổ nỗi đây lại là Tổ quốc. Tổ quốc thì không thể bỏ được! - Tư lệnh cười buồn. - Nếu mày thấy làm lính

mệt quá thì vào đất liền làm Tư lệnh, để tao gác thay cho. Mà làm được Tư lệnh không?

Thiêm bàng hoàng trước câu hỏi đột ngột của Thượng tướng Giáp Văn Cương. Làm sao con làm được Tư lệnh? Thiêm cười gượng gạo. Thượng tướng ứa nước mắt. Giọt nước mắt của một ông già ngót bảy mươi tuổi khiến Thiêm bủn rủn chân tay.

- Con xin lỗi bố !

- Thôi, ra tàu mà nhận súng đi!

Tư lệnh bỗng quát to, như để giấu nỗi xúc động. Có lẽ thằng bé cũng chỉ bằng tuổi ông khi ông mới nhập ngũ, mới tham gia trận đánh đầu tiên ở chân đồi A1 Điện Biên Phủ. Cái tuổi ấy đang khoẻ ăn, khoẻ ngủ. Nó có vút súng đi thì cũng chẳng có gì lạ. Ông định cứ để mặc cho thằng bé tìm kiếm bã bời ra đã rồi sẽ gặp nó sau, để ít ra cu cậu cũng thấy sợ mà chừa cái thói đẽnh đoảng chết người ấy đi. Nhưng rồi ông lại lo cậu ta tưởng súng rơi xuống biển, lại lao xuống biển mò thì khổ nó mà cũng nguy hiểm nữa. Thế là không kìm được, vừa rạng sáng, ông đã đánh xuống vào.

Bây giờ thì Thiêm đã thành người thiên cổ rồi. Không biết rãnh xương tàn của cậu ta trôi dạt về đâu? Biển cả mênh mông mù mịt thế này.

Tất cả chỉ tại cái lũ ó biển chết tiệt! ở những hòn đảo lớn, bầy chim giữ xuống cát hàng triệu triệu con rệp. Ngày nóng, lũ rệp lặn sâu dưới cát. Đêm xuống, đảo nguội dần thì chúng ngoi lên, rồi cứ nhè linh mà đốt. Đốt rất ngọt, không đau đớn gì, nhưng sau đó thì ngứa. Ngứa khắp người. Da thịt mẩn đỏ, rồi mưng mủ. Lính không biết chạy đâu cho thoát rệp. Họ như bầy chim cánh cụt, không có lông bao phủ, che chắn, nên bầy rệp tha hồ mở đại tiệc trên da thịt lính. Tổng cục Hậu cần đã cử một đoàn bác sĩ ra đảo, chỉ làm mỗi một việc là tìm cách diệt rệp chim. Thuốc phun chưa tới được mặt cát thì những trận gió biển cấp 5, cấp 6 đã cuốn bay sạch. Đảo chìm không có cát, rệp lặn vào chần chiếu, biển chần chiếu thành hang ổ kiên cố. Mấy đêm liền, lính đảo không ngủ được. Thiêm đem chăn xuống biển giặt. Rồi một đợt sóng bất ngờ ào đến, cuốn chiếc chăn ra xa. Thiêm nhào theo vớt. Nước chảy rất xiết. Thấy

Thiêm chới với bên mép san hô, Tư Xồm vội lao ra. Rồi Tư Xồm cũng bị sóng cuốn nốt. Thế là Hai ùm nhảy xuống cứu bạn. Nhưng rồi ngay lập tức, con cá kinh ấy cũng lại bị biển nhấn chìm. Đảo khẩn cấp báo động. Tàu trực chiến rú còi, rồi tức tốc cất sóng tìm những người bị nạn. Chật vật mãi đến gần nửa đêm, cánh thủy thủ mới tìm vớt được Hai ùm và Tư Xồm. Còn Thiêm thì chẳng thấy đâu cả. Có lẽ cậu ta bị sóng quật vào đá ngầm, rồi mắc lại ở một hốc đá nào đó. Mấy ngày sau cũng không tìm thấy xác.

Suốt một tuần liền, cái chết đột ngột của Thiêm thành bầu không khí nặng nề trùm khắp hòn đảo. Đến cả tháng sau cũng vẫn thế. Bởi ở đây, ngày dài lê thê, đêm lại ngắn choạng. Nhiều khi chưa kịp chớp mắt cho khuây thì đã sáng mất rồi. Bữa nay cũng vậy. Chưa đầy bốn giờ, mặt trời đã hắt nắng lên tận nóc bạt. Nắng rọi qua cửa sổ. Nắng toả từ dưới mặt nước lên. Chính những luồng nắng rừng rực ấy đã đánh thức Hai dậy. Hai dụi mắt nhìn ra cửa bạt. Rồi bàng hoàng. Ai như Tư lệnh Cương? Mà đúng là Thượng tướng Giáp Văn Cương. Ông già đang ôm AK ngồi trước cửa lều. Mái tóc xõ bạc trắng.

- Ôi chết, sao, sao lại thế này? Hai thảng thốt kêu lên, rồi nhảy ào xuống sàn lều.

- Thằng Tư đâu rồi thủ trưởng?

- Tư nào?

- Tư Xồm! Cái thằng cu gác đêm qua ấy mà!

- Chẳng có Tư nào cả. Chính cậu đã trao gác cho tớ.

Hai sững sốt nhìn Tư lệnh. Chết chưa, hoá ra là bố già. Mà sao bố đột kích đảo sớm thế, lại nằm ngay trên chính cái giường của Tư Xồm. ừ, mà quả thật lúc đó, mình cũng ngờ ngợ vì bộ quân phục nghiêm chỉnh quá, nhưng lại nghĩ chắc cậu chàng muốn làm đom trước mặt bố Thuận nên mới "quàn" trong bộ cánh diêm dúa như thế. Ai ngờ bố già! Thảo nào đêm qua, chim biển bay loạn xạ trên nóc bạt. Vậy mà tại sao lúc ấy mình lại không nhận ra nhỉ? - Bố tha tội cho con! Chết thật! Con cứ tưởng thằng Tư. Có lẽ đêm

qua nó ngủ lại ngoài tàu mà con thì lại không để ý. Con thành thật xin bố xá tội...

- Tội lỗi khi gì! - Tư lệnh cười hiền hậu. - Cậu là lính. Tớ cũng là lính. Cậu gác mấy năm trời còn được. Tớ gác mỗi một đêm thì nào có bõ bèn gì!

Tiếng còi tàu đột ngột

Bây giờ thì chính trị viên Thuận đã chính thức trở thành ông bố vợ của cả hòn đảo. Cánh lính trẻ đều đồng loạt gọi anh bằng bố. Chỉ có Tư Xồm thì thoảng - vào những lúc tỉnh táo nhất - có tính toán chi li hạ anh xuống một bậc thành anh phó bố vợ. Bởi lẽ tiểu thư công nương Mộng Tương hiện giờ vẫn còn đang ở cái tuổi đái dầm. Nhưng cánh lính gọi anh bằng bố quen rồi. Cứ nhí nháu thế lại vui, lại gần gũi, ấm áp như trong một gia đình. ở xứ đảo chìm mà không bố bố con con thì hoang lạnh quá, man di mọi rợ quá, còn biết lấy gì ra làm văn vẻ. Thế là chính trị viên Thuận nghiêm nhiên trở thành ông bố, mặc dù nếu tính tuổi quân, anh còn thua cả cậu lính trẻ nhất đảo có bộ râu quai nón mà đám lính ở đây vẫn quen gọi là Tư Xồm. Thuận mới nhập ngũ đầu năm 1979. ấy là năm chiến tranh biên giới nổ ra ở cả hai đầu đất nước. Nhiều người lính đã phục viên, giờ lại tái ngũ. Thuận không phải lính cũ. Anh chuyển sang quân đội trong một đợt tổng động viên. Suốt những năm chống Mỹ, anh là thuyền trưởng tàu đánh cá Hạ Long. Bao nhiêu năm trời vật lộn với sóng gió, Thuận quen từng luồng lạch trên biển, thông thạo đến mức chỉ cần nhìn mây, anh biết được thời tiết nắng gió, ngửi mùi nước bốc lên vào lúc tinh mơ là phán đoán được luồng cá đi trong ngày. Một mình Thuận đã thành một cái Đài khí tượng di động. Khi người ta hiểu được biển cả thì biển cả không còn là nỗi bí hiểm đe dọa nữa. Đối với Thuận, dường như chẳng có gì bất ngờ. Mọi việc xảy ra đều đã được báo trước, đã treo sẵn trong trời mây, sóng nước kia rồi. Chỉ con người kiêu ngạo và lười nhác không thèm để ý đến thiên nhiên nên mới không biết mà thôi. Thuận rất mừng khi vào quân đội, anh lại được về Bộ tư lệnh Hải quân, lại trở lại con tàu, ra canh giữ một hòn đảo nhỏ, Thế là người của biển vẫn không rời xa biển. Suốt một tháng rông nằm chờ ở nhà khách Bộ tư lệnh, Thuận lần xuống thư viện, tìm

những cuốn sách, những bài báo viết về Trường Sa để nghiên cứu, tìm hiểu. Anh biết Trường Sa là vùng đảo cát hoang dã. Thiên nhiên rất dữ dằn. Cát Trường Sa cũng rất đặc biệt. Nó chính là đá san hô tan ra. Bởi vậy, cát mặn và sắc. Dường như không cây nào chịu được. Ngay cả dừa và phi lao, từng quen với gió mặn, vậy mà đến Trường Sa cũng lụi dần, rồi cháy tấp, đến nỗi có cảm giác chỉ cần đánh rơi một đóm tàn thuốc là chúng có thể cháy bùng lên thành những ngọn đuốc lớn. ở quần đảo bão tố này, chỉ có hai loại cây còn lay lắt sống được. Thực chất đó là loài cây dại mà lính gọi là cây Phong ba và cây Bàng quả vuông. Nhưng chả lẽ Trường Sa lại chỉ có thể thôi ư? Người ta có thể cải tạo được thiên nhiên không? Cứ có đất là sẽ có tất cả. Thuận cho khuôn xuống tàu, mang ra đảo mấy chục bao đất, một cân hạt rau và một con lợn đã có chữa sẵn. Với số đất ấy, trộn với cát và phân lợn, anh có thể nuôi được mấy vạt rau. Rồi trong tương lai, Trường Sa phải có được những vườn khoai, vườn đỗ, rồi đàn lợn đàn gà. Nghĩa là có một cuộc sống bình thường, như mọi miền quê nghèo nhất trên trái đất.

Ra đến đảo, Thuận mới biết cái ước mơ giản dị ấy chỉ là chuyện hoang đường. Hòn đảo còn chưa có cả cát mặn. Nó vẫn chìm sâu trong nước. Theo cách tính của các nhà khoa học Hải Quân, phải một trăm năm nữa, dải đá san hô ấy mới nhô lên khỏi mặt nước biển để trở thành một hòn đảo bình dị. Nghĩa là phải một trăm năm nữa, hòn đảo mới chính thức ra đời. Thuyền trưởng Nguyễn Hoà nhìn Thuận, cười hô hô:

- Này ông Thuận ạ, ta cuốc bở nó cái nóc đài chỉ huy kia ra mà gieo rau!

Thuận dუმ дим cười. Nụ cười như muốn bảo: "Thì hãy cứ đợi đấy". Ba ngày sau, có tàu ra đảo Sinh Tồn, Thuận gửi tặng cánh lính biển ngoài ấy mấy bao đất và gói hạt rau. Còn con lợn chữa thì anh giữ lại. Cứ như lời anh thì chỉ non tháng nữa là cô nàng sẽ "mãn nguyệt khai hoa". Nhưng rồi ngay hôm sau, cũng vì sóng dôi lắc dữ quá, con lợn mửa mật xanh mật vàng và nửa đêm thì cô nàng chuyển dạ đẻ. Đẻ non. Chỉ có thế mà thành một sự kiện trọng đại. Cánh lính đảo ào hết lên boong. Trên đó, y sỹ Hà Huy

đang lúi húi khoác áo choàng trắng, làm "bà đỡ" bất đắc dĩ. Còn nhớ dạo tháng Mười năm ngoái, Huy đã lập được một kỳ tích mà không ai có thể ngờ được: Cậu ta đã cứu Thiêm thoát căn bệnh hiểm nghèo. Bữa đó cũng vào tầm nửa đêm như thế này, Thiêm bỗng đau bụng dữ dội. Đau đến vã mồ hôi, đến phát điên, phát dại. Thiêm nhay nát cả góc chăn mà cơn đau ở vùng thắt lưng vẫn không dịu ngớt.

- Có lẽ đau ruột thừa rồi!

Huy bàng hoàng kêu lên. Nếu ở đất liền, thì chỉ cần một ca phẫu thuật đơn giản. Nhưng ở đây lại không đơn giản như thế. Bởi đảo chìm bấy giờ chưa có bác sĩ, mới chỉ biên chế đến cấp ...y tá. Chính trị viên Thuận đã điện về Bộ tư lệnh, điện cả ra đảo Sinh Tồn và những hòn đảo lân cận. Nhưng nếu nhanh, bác sĩ có tới được cũng phải mất hai ngày.

- Nguy lắm ! Cậu chắc chắn là chết. Ruột thừa vỡ thì đến bỏ bác sĩ cũng không cứu được. - Huy nói thẳng với Thiêm.- Cậu toi là cái chắc rồi. Muốn thoát chết chỉ còn duy nhất một cách là mổ. Mà mổ thì khả năng thoát chết cũng chỉ có 0,01%. Nghĩa là hoàn toàn phụ thuộc vào tổ. Mà tổ thì ... chưa từng mổ bao giờ...

Thế rồi rớt cuộc, Thiêm đành phải bám lấy sự sống với niềm hy vọng chỉ có 0,01%. Cậu cắn răng ký vào biên bản mổ, chấp nhận mọi sự rủi ro. Cánh lính trẻ trói chặt Thiêm vào chiếc giường sắt chống sóng, lấy nước muối sát trùng và Huy đã mổ cho Thiêm bằng ... lưỡi dao cạo râu. Khi tàu cập được đảo thì mọi việc đã xong, Các bác sĩ chỉ còn làm mỗi việc: Sát trùng và khâu lại bằng chỉ tự tiêu. Ca mổ đã thành công. Nếu có chút sơ suất thì lại là chuyện sơ suất thẩm mỹ. Vết mổ không hề đẹp. Lẽ ra chỉ nên chích một chút thì Huy kéo ra đến...gang tay. Cậu ta đã mổ Thiêm như mổ ... một con gà!

Sau ca mổ bất đắc dĩ ấy, Huy được lệnh về đất liền, theo học một lớp y sĩ cấp tốc. Bấy giờ thì cu cậu đã trở thành một thầy thuốc chính hiệu, không còn là anh y tá chỉ mới biết tiêm, biết bôi i-ốt và phát thuốc cảm cúm xuyên tâm liên, một thứ thuốc ai uống cũng được. Huy nghe tim, bắt mạch, chẩn đoán bệnh. Bệnh nào

thuộc ấy. Nói như thi sĩ Hai úm, bây giờ Huy đã là người sang của thiên hạ. Người sang trông tướng mạo cũng khác. Nói năng thì đàng hoàng, đi đứng cũng ra tầm ra món. Chính trị viên Thuận rất yên tâm khi người sang của thiên hạ làm "bà đỡ" cho cơn vượt cạn của con lợn ở đảo chìm.

- Đấy, các cậu cứ ngắm mà xem.- Thuận cười -Đấy không còn là chuyện vật vãnh đâu nhé! Lợn đẻ ở đảo chìm tự thân nó đã có một ý nghĩa rất sâu sắc...

- Vâng, đúng thế đấy, bố Thuận ạ! - Hai đón lấy ý chính trị viên. - Con lợn của ta đã làm được một việc phi thường, là chứng minh cho thế giới biết rằng, đảo chìm không phải là một xứ sở hoang dã, mông muội. Đảo chìm đã có sự sống.

- Hoan hô!

- Hoan hô thì phải vỗ tay đi chứ! Đề nghị đồng chí Tư Xôm mở đại tiệc bằng cách cấp thêm cho anh em mỗi người một ca nước ngọt, uống ngay tại trận...

- Không được! - Tư Xôm kêu lên. - Không thể cấp phát vô nguyên tắc như thế được! Lợn đẻ chứ có phải các cậu đẻ đâu. Tớ sẵn sàng chi cho con lợn hai lít nước ngọt nếu có lệnh của bố Thuận.

- Đây, anh em tin cậu, bầu cậu làm quản lý, chứ không phải làm cái thằng bủn xỉn, vắt cổ chày ra nước đâu nhé!

- Thay ngay quản lý đi!

- Bầu lại quản lý đi!

- Không được đảo chính, gây lộn xộn!

- Thôi được rồi, tớ đồng ý mở đại tiệc. Nhưng đại tiệc tiết kiệm, không ảnh hưởng đến ngân sách đảo. Đề nghị chi cho lợn một lít rượu nước ngọt để nấu một nồi cháo bồi dưỡng đẻ. Còn tất cả chúng ta mặc quân phục!

- Nhất trí!

- Nhất trí hoàn toàn!

Hàng chục ngọn đuốc rần rật bùng lên. Lửa reo ù ù trong gió biển. Con tàu tức tốc được nhổ neo, lượn ba vòng xung quanh đảo chìm. Sau đuôi tàu, biển rục một vùng lân tinh sáng chói. Trong đêm, nom nó quái dị và kỳ vĩ như một dải Ngân Hà đang cháy.

Và khi con lợn con đầu tiên còn nhớt nháp ướt vừa nho nhoe tòi ra khỏi bụng mẹ thì Hai ùm đã lạng cặng chạy lên đài chỉ huy. Rồi một lúc sau, đảo chìm đột ngột vang lên một hồi còi chào nồng nhiệt:

- ử... ử... oà...
- ử ...ử ...oà ...oà... oà...
- Oà ...oà..ử ...oà...

NÀNG AN TA RA MÊ NA

Gọi nàng An ta ra mê na, có lẽ bạn đọc tưởng đó là một Hoa hậu Hoàn vũ, một diễn viên điện ảnh Quốc tế hay người đẹp thời trang nào đó. Nhưng không, đây chính là công dân đảo chìm, một nàng lợn ỉ xinh đẹp ra đời vào đúng cái đêm lịch sử đáng ghi nhớ ấy. Chị em nàng đông lắm, gồm mười hai sinh linh. Tất cả đều có tên hỏn hoi. Tên do Hai ùm đặt. Nghe sang trọng lắm. Mà cũng phải thế thôi. Đã là công dân thì đều bình đẳng trước vầng nhật nguyệt. Dân đảo chìm cơ mà. Không thể cứ quê mùa chân đất mắt toét mà phải đàng hoàng, sang trọng, có tầm cỡ quốc tế.

Từ ngày có thêm các công dân ấy, lính đảo chìm như có con mọn. Do dễ non, lại phải chống chọi với sóng gió, bà mẹ lợn mất sữa. Thế là có bao nhiêu sữa hộp, cánh lính đều đục ra, dành hết cho lợn. Rồi sữa hết, lại hì hụi nấu cháo, nghiền cháo ra làm sữa cho lợn bú. Nhưng rồi chẳng có cái gì nằm yên được trong bụng lợn. Chúng nôn thốc nôn tháo. Khi không còn gì để nôn nữa thì chúng lả ra như những cái dải khoai rồi theo nhau héo hàng loạt. Thoạt tiên là con lợn khoang đầu đàn, rồi đến bầy em nó và cuối cùng là bà mẹ lợn. Chỉ trong ba ngày, xứ đảo chìm đã phải chịu đến hơn chục cái tang lợn. May mà còn một sinh linh. Và cũng chỉ duy nhất có mỗi sinh linh ấy sống sót. Đó chính là con lợn cái bé bỏng, em út của cả đàn, mà Hai gọi là nàng An ta ra mê na.

Cho đến tận bây giờ, cánh lính biển vẫn không hiểu vì sao An ta ra mê na lại có một sức sống dẻo dai bền bỉ như vậy. Ngay cả những hôm động biển, sóng quật cấp 8 cấp 9, nhiều thủy thủ nằm bẹp dưới sàn tàu, hoặc vịn thành giường nôn thốc nôn tháo thì An ta ra mê na vẫn lón cón chạy chơi trên boong. Cô nàng dường như chẳng coi sóng gió ra gì. Những lúc như thế, cô nàng lại ăn khoẻ. Ăn rất ngon miệng. Mà nào có phải cháo, sữa hay sơn hào hải vị gì. Toàn cơm thừa canh cặn của lính. Đến nỗi Tư Xòm đâm ngờ

vực: "Này, không khéo nó không phải lợn đâu. Nó là con tinh tinh đấy. Tinh tinh lợn. Nghĩa là lợn hoá thành tinh. Trông cứ ghê bỏ mẹ. Rồi không khéo có ngày nó ăn thịt cả chúng mình".

Nói nghe đến phát khiếp. Nhưng chẳng ai tin. Cánh lính biển lại thấy quý An ta ra mê na. Từ ngày có cô nàng, hòn đảo luôn vui nhộn. Thỉnh thoảng lính lại bơi ra tàu, chơi với An ta ra mê na. Thì còn có việc gì để mà làm nữa cơ chứ. ở những hòn đảo cát, dẫu sao còn có cát để vầy. Suốt ngày, lính đào khoét công sự. Đào sâu đến ngang bụng.

Sáng hôm sau, gió lại lấp cát xuống. Rồi sau một đêm nữa, cát đã san phẳng lỳ. Chẳng còn thấy chiến hào đâu nữa. Đảo trở lại thời hoang sơ nguyên thủy của nó. Rồi lính lại làm con dã tràng moi vét cát lên. Cứ như thế quanh năm kéo co với gió. Một trò chơi bất tận. Không có người thắng, cũng chẳng có kẻ thua. Một mà vui. Vì dẫu sao cũng còn có việc để làm. Còn ở đây thì có việc gì? Suốt ngày bó gối nhìn trời nước. Chán thì lại lên ra tàu. Con tàu trực chiến thực chất cũng chỉ là một hòn đảo nổi, hòn đảo di động. Rốt cuộc cũng vẫn lại quanh quẩn thế thôi. Bởi vậy, có An ta ra mê na, hòn đảo cũng đỡ tẻ. Lính có thêm bao nhiêu việc làm. Bé cô nàng đi tắm. Dạy cô nàng tập bơi. Rồi chải lông. Rồi bắt rệp. Rồi tỉa tóc, trang điểm cho cô nàng. An ta ra mê na đã quen dần đám lính đảo, có thể đùa giỡn với bất kì người lính nào. Nhưng xem chừng, cô nàng có vẻ thân Hai hơn, có lẽ vì Hai thích những trò nghịch ngợm. Hai hào phóng tặng nàng cái áo mới nguyên. Anh chàng còn xẻ ra, tỉ mẩn khâu lại thành bộ cánh mới vừa khít với tấm thân tròn ửng của nàng. Hai chít được cả eo lưng cho nàng. Trên cổ nàng, Hai còn đính thêm một cái dải yếm, như trang phục của một thủy thủ thực thụ. Bây giờ thì cô nàng cũng diêm dúa, cũng xúng xính quân phục Hải quân, chẳng kém gì cánh lính cự ở đảo chìm. Hai còn tập cho nàng đi bằng hai chân sau. An ta ra mê na có vẻ rất khoái khi được Hai túm chân trước, dắt đi. Nàng dặt dẹo lê từng bước theo Hai. Rồi từ đấy, hầu như chiều nào trên boong tàu, người ta cũng thấy nàng cùng Hai lạng cạng nhảy điệu va xi lô với lời ca nghe vừa lạ tai, vừa thật là kỳ quái:

- Va-xi-lô

Cà ri cứ oà tồ tồ

Cha cha cha

Ở đây có cha con ta

Này trời mây, này nước non đẹp thay

Chẳng ai biết được chúng ta đang ở đây

Va-xi-lô

Cà ri cứ oà tồ tồ

Cha cha cha

Chẳng ai hơn cha con ta...

Cuộc biểu diễn không sân khấu

Hai ùm bảo tôi:

- Anh Khoa ạ, nói thật với đại ca, em đọc không được nhiều. ở đây làm gì có sách mà đọc. Biết được cuốn nào thì cũng là hồi còn trong đất liền. Nhưng những truyện kể về lợn mà em đọc được thì chẳng có truyện nào tử tế. Trong bộ Tây du ký, anh chàng Trư Bát Giới chỉ là gã ngu si đàn độn và phạm tục. Trong truyện dân gian của ta, có con lợn bị giết thịt, khi chết xuống âm phủ, cậu chàng tìm đến vua Diêm Vương kiện về cái chết oan ức của mình. Rồi cậu kể rất tỉ mỉ. Đầu tiên là bị chọc tiết. Rồi cạo lông. Rồi xả thịt ra, ướp hành tỏi, cho vào chảo rán, phi cho thơm lừng. Thế là vua Diêm Vương kêu âm lên: "Thôi thôi, đừng có kể nữa nhé. Kẻo tao thấy thèm quá! "Thế có khổ cho con lợn không! Còn ngoài đời, con lợn chẳng được coi là cái quái gì cả. Mỗi khi tỏ ra khinh miệt một ai đó, người ta lại rửa: "Cái thằng ngu như lợn!". Hoặc "Cái lão bản như lợn! ". Thế thì oan cho con lợn quá! Thực ra lợn đâu có bản, mà nó cũng chẳng ngu. Thậm chí, nó còn rất thông minh nữa kia. Nó biết tất cả mọi chuyện đấy. Chỉ mỗi tội là nó không nói được thôi. Biết mà không nói được. Thế mới khổ. Hai khẽ xuýt xoa, vẻ thương cảm. Rồi như để chứng minh cho sự thông minh, sạch sẽ của con lợn, Hai ngựa cổ gọi, giọng ngân nga như hát :

- An ta ra mế...ê...ê... na ...a...a...

Có tiếng lạch cạch sau trục neo. Rồi con lợn khoang lạng cặng chạy ra. Toàn thân nó gói kín trong bộ quân phục lính thủy. Trông rất ngộ nghĩnh.

- Ra chào bác Khoa đi, con!

Hai vỗ vỗ hai bàn tay vào nhau. Tôi giã nảy:

- ời thôi thôi! Tớ là không có anh em bác cháu gì với lợn đâu nhé!- Thế thì chào nhà thơ đi. Nào, bắt đầu nhé. Em...chào ... nhà... thơ...!

Hai lại kéo dài giọng. Con lợn bỗng nhảy cẫng lên, đứng chấp chới bằng hai chân sau, rồi nó quay tròn nửa vòng, soài hai chân trước về phía tôi, chúi rạp đầu xuống mặt boong, điều luyện và yếu điệu như một diễn viên xiếc trên sân khấu.

- Tuyệt vời! - Hai reo lên, rồi lại vỗ tay. - Tiếp tục biểu diễn nhé. Tiết mục thứ hai : nhào lộn. Nào bắt đầu. Một - Hai - Ba...

Con lợn lăn mấy vòng trên boong tàu. Lăn bên phải, lăn bên trái, rồi nằm ngửa trên mặt boong, giơ cả bốn chân lên trời vẫy vẫy. Cánh lính trẻ vỗ tay rôm rốp. Con lợn có vẻ càng khoái tợn. Nó nhảy cẫng lên, loạng choạng đứng bằng hai chân sau, rồi nó ngoẹo cổ, nhếch mép. Trông rất ngộ nghĩnh và quái đản. Hai bảo đấy là nụ cười bí hiểm. Nụ cười La Giô-công.

Hai bế xốc con lợn lên, rồi quay tròn mấy vòng, vừa quay vừa nhảy lò cò. Tư Xồm lắc đầu quây quây:

- Diên hết rồi!

- Xem con lợn cũng vui đấy chứ!

- Vui cái khi gì! - Tư Xồm lảm bảm bảo tôi. - Anh hãy nhìn lại chúng đi. Rõ là một lũ rồ dại. Lợn thì loè xoè quần áo mớ bảy mớ ba. Người lại cởi truồng nòng nống. Thật chẳng còn ra cái thể thống gì!

SÓNG GIÓ KHÔNG TỪ BIẾN

Tư Xôm thực sự khó chịu với con lợn. Khó chịu từ rất lâu rồi. Đói với Tư, chẳng có nàng An ta ra mê na nào cả. Nó chỉ là một con lợn bướng bỉnh. Một con đười ươi đã hoá thành tinh, luôn quấy nhiễu, gây mất trật tự, làm lợn xộn cả đảo chìm. Muốn trở lại yên ổn, chỉ còn một cách là giết quách nó đi. Tư Xôm đã nhiều lần đề nghị chính trị viên Thuận cho anh em một bữa cải thiện. Hai ùm lại cầu nhau: "Đúng là thằng bần tiện! Việc gì mà phải thịt lợn! Không có con lợn thì còn biết lấy gì ra làm văn vẻ. Thằng cha xung khắc với lợn, vì nó cầm tinh con hùm! Hùm nào thấy lợn mà chẳng muốn vồ. Cu cậu thèm thịt lợn cũng phải!" Nói thế thì thật oan cho Tư. Tư đâu có phạm tục như vậy. ở đây khem khổ quen rồi. Tư cũng đã quen với sự thiếu thốn. Cậu ta sẵn sàng nhường cơm sẻ áo cho bất cứ ai. Đồ đạc, vật dụng tư trang của Tư, ai cần, cứ việc lấy dùng. Tư không hề tắt mắt, tư túi. Chính vì thế, cánh lính đảo mới tin Tư, mới bầu Tư làm quản lý, canh giữ cả một kho nước ngọt của đảo. Sáng nào Tư cũng phát nước ngọt cho lính. Mỗi người hai gáo sắt. Mỗi gáo là một lít. Tư đong nước ngọt thiện nghệ đến mức không hề rớt ra ngoài một giọt nhỏ. Thoạt đầu, phi nước ngọt để ngay trên mặt boong, chỉ đây cái nắp sắt bình thường. Nhưng rồi có đạn, chỉ sau một đêm, thùng nước ngọt tự dưng cạn đến tro cả đáy. Kiểm tra, thấy thùng không rò rỉ. Vậy thì nước ngọt biến đâu? Tư ngờ lắm. Cậu bí mật kiểm tra thì thấy trong ba-lô thằng lính nào cũng có một cái ống nhựa. Nước ngọt bay qua đấy chứ còn đâu nữa. Đêm, đợi Tư ngủ say, cánh lính bò lên boong hút trộm. Như thế có khác gì rồng cuộn. Tư chột bếng nắp sắt bằng cả một cái khoá Việt-Tiệp to dùng. Thỉnh thoảng, cậu lại đảo qua, lấy tay vỗ vào phi nước, nghe tiếng vỗ, biết nước còn hay đã "bay hơi". Tư ghét con lợn là ghét cái thói đỏng đảnh róm đời của nó. ở đây, lính còn phải tắm nước biển, uống nước biển, đun thêm nước biển để nấu cơm. Có chút muối, cơm cứ chuôi chuội còn

nguyên cả lõi gạo. Bát cơm rời rông rông. Chẳng hạt nào dính với hạt nào, ăn sậm sật, chát xít. Linh tráng còn phải sống như thế vậy mà con lợn cứ "đụng" chút nước mặn là đi ỉa tồ tồ. Rõ thật con nhà lính, tính nhà quan. Lại phải thừa một suất riêng cho lợn, quá bằng chăm người ốm. Đã vậy, mỗi ngày còn phải chi thêm cho nó bốn lít nước ngọt nguyên chất nữa để làm suất uống. Bốn lít nước bằng tiêu chuẩn của hai thằng lính biển chứ có ít đâu. Một ngày bốn lít. Mười ngày bốn mươi lít. Một tháng một trăm hai mươi lít. Một năm là tấn rưỡi nước ngọt. ời ơi đất ơi! Như thế nó đâu phải là lợn. Nó là con giặc cái, là cái máy ngốn nước ngọt rồi! Phải tiêu diệt con lợn thôi. Không còn cách nào khác. Tư Xòm lại nài nỉ chính trị viên Thuận. Thuận cười điềm đạm:

- Mình hiểu thiện chí của cậu, là muốn tiết kiệm nước ngọt dành hết cho anh em. Nhưng nếu chỉ vì chuyện nước ngọt mà giết mất con lợn thì uống quá. Hay là ta giải quyết thế này: Phần nước ngọt phải chi cho lợn, cậu cứ trừ luôn vào tiêu chuẩn của mình. Thế được không?

Tư Xòm ngồi nghệt ra. Lại đến cả thế nữa ! Đã loại trừ con lợn là để dành nước ngọt cho lính, bây giờ suất nước ngọt hư hao ấy lại dồn hết vào một người, mà người đó lại là bố Thuận, người đứng đầu cả hòn đảo? Ai dám làm thế cơ chứ. Rốt cuộc, chẳng có gì xảy ra. Con lợn vẫn lẳng xăng, nhắng nhít. Mỗi ngày, bốn lít nước ngọt vẫn phải chi cho nó. Tư bực lắm mà chẳng có cách nào trừ khử được con ôn vật.

Thế rồi, thật bất ngờ, một vận may đã đến với Tư. Vâng! Phải nói đúng là một vận may, vì trước đó Tư đâu có nghĩ tới. ấy là khi con lợn đến kỳ động đực, xú đảo chìm mới thật sự lợn xộn. Nếu lợn đực thì thật đơn giản. Chỉ nháy mắt là Huy thiên xong. Nhưng lợn cái thì chịu. Đêm xuống ngọt ngọt. Buồng thủy thủ nóng hầm hập như cái lò nướng bánh mì. Cánh lính trẻ đành kéo nhau lên boong, nằm ngả ngớn hóng gió. Con lợn nhiều lúc như đã hoá điên, hoá dại. Rồi nó cuống cuống nhảy bỏ cả xuống biển. Thế là cả hòn đảo nháo nhác. Tàu rúc còi báo động. Bao nhiêu đèn pha trên tàu đều được huy động, rọi loà loà xuống mặt biển. Những gã bơi giỏi nhất của đảo đã được sung vào đội cứu nạn. Mãi đến nửa tiếng

sau, Hai ùm mới lớp ngóp ôm con lợn leo lên mặt boong. Cả người và lợn đều run bần bật. Tảng sáng, Tư Xôm đã đập cửa buồng chính trị viên.

- Vào đây, có chuyện gì thế cậu?

Chính trị viên Thuận ôn tồn hỏi. Anh biết Tư đến vì việc gì rồi. Anh cười:

- Lại chuyện con lợn phải không? May mà còn tìm được. Đêm qua biển cũng lặng...

- Nhưng không thể nuôi được nó đâu, thủ trưởng ạ! Trước sau rồi cũng mất thôi.

- Mình nghĩ là qua kỳ động đực, con lợn sẽ trở lại trạng thái bình thường. Chẳng có gì phức tạp đâu.

- Tôi nói thực điều này, thủ trưởng đừng giận nhé. Tôi có cảm giác thủ trưởng không hề thương lính. Thậm chí thủ trưởng coi tính mạng lính chẳng còn ra cái gì, có khi không bằng cả một con lợn!

- Cậu nói gì lạ thế? Há? Cậu vừa nói gì? - Thuận nóng bừng mặt.

- Thì đó, thủ trưởng ngẫm coi. Nếu đêm qua có cá mập thì anh em sẽ ra sao nào? Chả lẽ chỉ vì một con lợn nhép mà phải đổi đến mấy mạng lính ư?

Thuận bàng hoàng trước câu nói cứ tỉnh bơ của Tư Xôm. Biết chính trị viên đã nóng thế, Tư dụ giọng :

- Tôi biết thủ trưởng quý con lợn, quyết giữ gìn con lợn cũng là vì anh em thôi. Quả thật ở hòn đảo này, có con lợn cũng vui. Nó như niềm giải trí. Nhưng lợi bất cập hại. Thủ trưởng đừng nghĩ tôi cáu bẳn với con lợn chỉ vì mấy ngụm nước ngọt. Ai đi so đo miếng ăn với con lợn làm gì. Nhưng tôi nghĩ là ta khó mà nuôi được nó. Đến kỳ động đực nguy hiểm lắm. Cứ nghĩ đến đêm qua là tôi thấy rùng mình. Vùng biển này đâu phải không có cá mập...

- Thôi, cậu đừng nói nữa. Đủ rồi! - Thuận cắt ngang lời Tư Xôm - Để cho mình cân nhắc thêm chút nữa đã. - Thuận khẽ thở dài. - ừ, mà không khéo đến phải thịt con lợn thật!

*
* *

Thế là số phận của con lợn đã được định đoạt. Sự việc diễn ra nhanh quá. Nhanh đến nỗi ngay cả Tư Xôm, người chủ mưu bày đặt ra cái chuyện này, cũng còn thấy ngạc nhiên, không ngờ nó lại diễn ra đơn giản đến như vậy. Còn đám lính trẻ thì bàng hoàng, sửng sốt vì không thể tin bố Thuận lại có quyết định đột ngột như vậy. Hai ùm và Tư Xôm gườm gườm nhìn nhau như hai kẻ thù địch. Hai ùm biết sự việc bắt đầu từ đâu. "Chắc mày lại ton hót gì với bố Thuận, phải không?" Hai hỏi bộp Tư Xôm. Tư thủng thẳng: "Thì tốt nhất cậu cứ tìm bố Thuận mà hỏi!" Chính trị viên Thuận chỉ mỉm mỉm cười. Nụ cười có gì như là gượng gạo: "Thôi, cũng đừng băn khoăn nữa, Hai ạ!. Tao thấy thằng Tư nó nói đúng đấy. Không thể nuôi được con lợn đâu. Tao cũng không muốn giết con lợn. Nhưng chẳng còn có cách nào!" "Thế là toi rồi, An ta ra mê na ơi! Bây giờ thì không còn ai cứu được em nữa rồi! Hai bỗng ứa nước mắt. Chính cậu cũng không ngờ mình lại có lúc yếu đuối đến mức buồn cười và dở dãn như vậy. Không khí thật nặng nề. Hòn đảo như đang đứng trước một tai họa không thể tránh khỏi.

Nhưng rồi sự việc cũng chóng qua đi. Vì dẫu sao nó cũng chỉ là một con lợn như bao con lợn khác. Vậy thì có gì mà phải vân vi. Cán lính trẻ lại háo hức trước niềm vui mới. ấy là bữa liên hoan sẽ tổ chức vào ngày mai. Kể cũng hay. Đã lâu lắm rồi, đảo chưa có được bữa ăn tươi. Suốt đêm, hầu như cán lính trẻ không ngủ. Họ tíu tít bàn nhau nên ngả những món gì. Thịt lợn luộc chấm muối ớt thì dễ rồi. Nhưng chả lẽ tiệc lại chỉ có mỗi món như thế? Bày đặt thêm cũng khó. Vì ở đây, chẳng có gì khác ngoài muối và ớt khô. Giả cây thì không có riêng. Tiết canh lại thiếu lạc. Hay quạt thêm tí chả nướng? ừ phải rồi! Có lẽ phải thêm món chả nướng nữa mới xôm trò. Đấy, cán lính cứ thế mà âm i, mà riu rít. Con lợn dường như cũng linh cảm thấy nỗi bi thảm đang đến mỗi lúc một gần, nó

lặng cặng chạy hết xó này đến xó khác, cọ lưng vào chân người này, dũi mõm vào tay người kia. Hình như cô nàng đang cố tình xun xoe nịnh bợ để lấy lòng mọi người. Nhưng nịnh bợ xun xoe gì thì cũng cứ chết! Trên mặt boong, cháo nước làm lông đã sôi sùng sục. Huy đang quèn quẹt mài dao. Hai ùm nằm liệt trong lều bạt. Cậu ta định bụng không lên boong. Hay gì cái trò thịt lợn mà phải xem. Nhưng rồi không hiểu sao, cậu ta lại thấy bứt rứt, không thể nằm yên được. Chẳng biết sự thế sẽ ra sao? Hai ùm bật dậy, lao bóp xuống biển, bơi ra tàu. Trên mặt boong, cánh lính kéo đến đông nghịt. Con lợn đã bị lột hết quần áo, bị dằn ra sàn tàu.

- Đây, phải tìm đúng tia máu hăng chọc tiết. Chọc mà nó không chết là phải tội đấy!

- Thôi! Tao hoá kiếp cho mày, để mày làm kiếp khác sướng hơn nhé!

- Đưa cái giẻ ướt đây! Thế, được rồi!

Huy lấy cái giẻ, lau đi lau lại cổ lợn cho sạch để tiết đỡ bắn. Rồi lấy mũi dao gạt lông lợn để chọn điểm thích hợp nhất kết liễu đời con vật. Nhưng khi mũi dao vừa chạm vào cổ lợn, thì con lợn lật mình nằm ngửa ra, rồi đưa cả bốn chân lên trời vẫy vẫy rồi rít. Hai ùm kêu âm lên:

- Đây, nó chọc tiết mày đấy, tưởng đùa à mà còn làm trò?

Con lợn lại ngoẹo một bên cổ, nhếch mép như là cười, một nụ cười ngô nghê và bí hiểm mà Hai vẫn quen gọi là nụ cười La Giô-công. Rõ ràng là cô nàng vẫn tưởng cánh lính đùa cợt, nên lại tiếp tục diễn trò. Rồi cô nàng lại nhảy cồm lên, quay nửa vòng, rồi vục mõm xuống, choãi hai chân về phía trước như động tác chào lạy. Huy ngăn người nhìn con lợn. Đám lính cũng bàng hoàng nhìn nhau. Con lợn vẫn biểu diễn, vẫn tiếp tục làm trò. Xưa nay, nó vẫn quen như vậy. Và cho đến tận giây phút này, con lợn vẫn là niềm vui của cả hòn đảo. Vậy thì nó có tội tình gì mà người ta nỡ giết nó? Ngày nào, nó cũng phải chịu sóng gió như lính. Ăn cơm thừa canh cặn của lính. Có tốn chút nước ngọt thì đáng là bao? Vậy mà chỉ vì tí nước ấy, người ta nỡ giết nó ư? Huy vút toạch con dao vào đồng dây neo:

- Thôi, đứa nào chọc tiết lợn thì chọc nhé, còn tớ thì tớ chịu!

Cánh lính cứ đùn đẩy nhau. Chẳng ai cầm nổi con dao chọc vào cổ lợn, kể cả Tư Xôm. Buổi chiều, người ta lại thấy Hai ùm dất con lợn bước lạng cặng trên mặt boong. Giọng Hai ùm sừng sộ:

- May mà bố Thuận đã ân xá. Chỉ tí tẹo nữa thì đời mày tàn rồi! Tàn là tàn thế nào? Là nó chọc tiết mày đấy. Chọc là chọc vào cái cổ này này. Rồi nó ăn thịt mày. Rồi mày sẽ thành cứt. Thành cứt mà đã yên được à? Mày sẽ trôi lênh bênh trên biển. Rõ chưa? Rồi mày lại nằm trong bụng cá. Mày đi lang thang khắp các gầm trời. Thế mà lại còn nhe răng ra cười à?

Hai ùm lại tung con lợn lên, quay một vòng. Rồi lại túm hai chân trước của con lợn, nhảy điệu nhảy quen thuộc với lời ca rất đời kỳ quái:

- Va- xi- lô

Cà ri cứ oà tờ tờ

Cha cha cha

Ở đây có cha con ta

Này trời mây, này nước non đẹp thay

Chẳng ai biết được chúng ta đang ở đây

Va- xi- lô

Cà ri cứ oà tờ tờ

Cha cha cha

Chẳng ai hơn cha con ta...

BÃO BIỂN

Buổi chiều, không hiểu sao, bầy chim biển chui cả vào lều bạt. Chúng rúc vào chần, chen lẫn với lính. Căn lều bạt trở nên chật chội, ứ đọng và hôi mù như ổ chó đẻ. Trên tầng giường, Hai ùm nằm ngáy như sấm. Có lẽ mấy hôm liền căng thẳng vì chuyện con lợn, cu cậu mệt rã rượi. Tôi cũng thấy buồn ngủ. Hai mắt nặng trĩu, cứ luôn chực nhíp lại.

Tiếng động lịch kịch dưới chân sàn làm tôi thức giấc. Hình như có ai gõ gõ mái chèo vào cột lều. Tôi nhìn qua mặt sàn. Hoá ra là chính trị viên Thuận. Anh vừa đánh xuống vào.

- Này, ra tàu ngay! Ra tàu ngay đi!
- Có chuyện gì thế, bố Thuận?
- Không thấy gì cả à? Nhìn kia kìa!

Nói rồi, Thuận chỉ mông ra biển. Mặt biển lặng tờ như cái ao làng. Phía chân trời ặc lên một tầng mây đỏ sọc như màu máu chó. Biển tanh ngắt. Chết cha. Bão rồi! Thảo nào mà lũ chim biển chui hết vào lều, rúc cả vào chần lính để ẩn nấp. Vậy mà sao mình lại không để ý nhỉ?

Cánh lính vận chuyển vũ khí, đồ đạc ra tàu. Căn lều vẫn tông tênh, trống hoác, nhưng đến khi di chuyển mới hay lính ta cũng giàu có lắm, chứ chẳng phải ít của. Ngón ngang trăm thứ bà giần, cứ lính cà lính kính. Nhặt cái này lại thấy tiếc cái kia. Không rõ đến chuyền xuống thứ mấy thì biển đã cuộn lên những đợt sóng lớn. Mái chèo nặng trĩch, bì ra. Dường như cái xuống không còn tuân theo mái chèo của lính nữa. Khi mũi xuống vừa chạm thành tàu, Hai ùm chợt bàng hoàng kêu lên:

- Thôi chết tôi rồi! Chết rồi!
- Có chuyện gì thế?

- Còn ba-lô và đồ đạc của thằng Thiêm!ừ, phải rồi! Đúng là còn "tài sản" của Thiêm. Vậy mà tại sao cả mấy thằng đều không để ý. Mà cũng phải thôi. Cái bát sắt, đôi đũa và chiếc ba lô lại treo mãi trên nóc bạt. Trong lúc cuống cuống vội vã, ai còn để ý đến cái nóc bạt làm gì. Tôi bảo Hai:- Không sao đâu, Hai ạ. Mình thấy mọi thứ chẳng buộc cần thận lắm!

- Đâu có. Em ngoắc cái ba-lô lên con sỏ sắt cọc lều chứ nào có buộc chẳng gì. Thằng Thiêm chỉ có mỗi chút đó thôi. Nếu mất, biết nói gì với mẹ nó, cực thế. Vả lại, còn một tí tư trang ấy, cũng có thể cho vào cái tiểu sành, đắp cho nó ngôi mộ. Vẫn còn chút gì của nó để có thể thắp cho nó một nén hương - Hai nói như van vì. - Anh lên tàu đi. Em quay lại...

- Không được đâu. Không kịp nữa rồi!

- Thôi, đừng lằng nhằng nữa! Anh lên tàu đi!

- Hay để mình cùng quay lại...

- Không được! - Hai quắc mắt lên, mặt tím ngắt. - Đã bảo đừng có lằng nhằng nữa. Có ông anh chỉ nặng gánh thêm chứ béo bỏ gì. Lên tàu!

Hai nói như ra lệnh, rồi ghì xuống cao-su. Con tàu chao lắc. Chiếc xuống lại càng chao lắc dữ dội. Nhẽ nhại lắm, tôi mới bám được chiếc thang dây, leo lên tàu.

- Hai, lên tàu đi! - Tôi nói như khóc.

- Không được! Không thể được! Nhanh thôi mà. Em sẽ quay lại ngay. Không sao đâu!

Nói rồi, Hai chém nước lao đi. Biển đã cuộn lên những đợt sóng lừng lững như những tấm lưng trâu. Chiếc xuống cao-su của Hai mất hút trong sóng. Con tàu bắt đầu òng ọc nhổ neo. Tôi gào lên:

- Còn thằng Hai. Anh Thuận ơi, còn thằng Hai nữa!

- Còn người! Còn một người nữa!

Tiếng lính nhao nhao. Gương mặt Thuận bỗng trắng bệch như bụng cá chết. Anh khoát tay ra hiệu cho thuyền trưởng dừng

lại. Nhưng con tàu không thể dừng được, vẫn phải nhổ neo, bởi chỉ chậm chút nữa, con tàu sẽ rút đứt neo và nó có thể sẽ bị sóng ném vào ghềnh đá san hô như một viên sỏi. Biển tối mù mịt. Bây giờ thì không chỉ chiếc xuồng Hai mà cả cái lều bạt cũng không còn thấy đâu nữa. Con tàu quần lượn quanh đảo để tìm Hai. Nhưng rồi vô vọng và bất lực. Với sức sóng này, làm sao Hai có thể đánh xuồng đi được. Ngay cả con tàu mấy ngàn tấn này cũng chỉ như một chiếc lá mỏng mảnh. Loanh quanh một hồi, rồi con tàu cũng đành phải gối sóng để tránh bão. Tránh ngay trên biển bão. Thuận trực tiếp cầm lái bên cạnh thuyền trưởng Hoà. Anh vừa lái, vừa ồ ồ khóc như một đứa trẻ. Kinh nghiệm bao nhiêu năm đi biển cho anh biết số phận bi thảm của Hai ùm sẽ kết cục ra sao? Anh vừa tránh sóng, vừa cố lượn qua những vùng biển mà anh đoán cái xuồng của Hai có thể trôi dạt tới. Từng đợt sóng bạc đầu đổ tràn qua mặt boong. Có trận sóng phủ lên cả nóc đài chỉ huy. Chân vịt khua reng reng trong không khí. Mặt biển tối sẫm. Gió đánh thốc từng đám mây trắng đục xuống mặt nước đen sịt. Tôi lăn lông lốc trên sàn tàu. Đám lính trẻ cũng nhào lộn trong những bãi nôn tanh lợm. Rồi rầm một tiếng dữ dội. Tôi thấy mình bay vút như một viên đạn, đầu lao choác vào thành tàu tê dại. Nước biển mặn chát trùm lên người tôi. Vỡ tàu rồi! Trong đầu tôi chợt loé lên một ý nghĩ kinh hoàng như vậy. Thế là hết. Hết tất cả. Tôi thấy mình mù đi. Trong khoảnh khắc âm âm u u, tôi còn kịp nhận ra mình cùng với con tàu lao hun hút xuống đáy biển tối thẫm và lạnh ngắt...

BIỂN MẶN

- Ô anh ấy đã tỉnh rồi kìa! - Tỉnh rồi! May quá! Chút nữa lại mang tiếng đảo chìm giết chết một thi sĩ tài năng đang hứa hẹn! - Tư Xôm cười dùm dìm. - Huy này, mày xem vết thương anh ấy có nguy hiểm không?

- Không sao. Bô ấy chỉ bị choáng khi va đập mạnh. Còn xa ruột lắm!

- Bây giờ thì ông anh có muốn chết cũng đêch chết được. - Tư Xôm lại cười. - Này, giá như ông anh ngòm bémg luôn ở đảo chìm này có khi lại hay đấy nhé. Biết đâu có người lại thấy tiếc ông anh, lại nói ông anh là một tài năng đang phát triển rực rỡ. Còn ông anh sống ý à... em nói thật, đại ca đừng tự ái nhé, ông anh cũng nhem nhuốc lắm, hoàn cảnh lắm, chẳng hơn đêch gì linh nhỏ đít chúng em...

Tôi chống tay vào sàn tàu, ngồi dậy. Đầu óc cứ ong ong, váng vát. Bụng vẫn còn cào, thoáng đặc, thoáng rỗng. May mà con tàu không bị vỡ. Có lẽ chiều qua nó lao vào một vách sóng nào đó.

- Hai đâu? - Tôi hỏi.

- Tàu đang đi tìm nó mà! Đang về đảo chìm đấy..

- Thế hôm qua đi những đâu?

- Xa. Tàu tránh bão thì cứ phải gỏi sóng, chạy ngoắt ngoéo chữ chi. Chạy xa lắm, cách đảo hàng trăm dặm biển.

- Hai ơi! - Tôi thoáng kêu lên.

- Không sao đâu, anh Khoa ạ!. Có lẽ nó về lều bạt rồi. Bô Thuận bảo, nếu nó tới được lều, cột chặt mình vào cọc lều thì may ra có thể thoát!

- Nhưng đã chắc gì nó vào được lều bạt?

- Thì chính anh bảo chiều qua nó đánh xuống vào lều bạt mà...

- Không! Nó trở lại lều để cứu đồ đạc của thằng Thiêm. ừ, mà tại sao chiều qua mình lại không kiên quyết giữ nó lại...

- Không sao đâu anh Khoa ạ. Thằng này như quỷ biển. Nó bơi bọm lăm. Giả sử chiều qua, cu cậu không vào được lều, thì cứ ôm chặt cái xuống cao-su, quần người vào dây xuống là cũng không thể chết được. Chúng ta sẽ tìm thấy nó...

Tôi gượng leo lên boong. Mặt biển bạc phếch. Những đám mây bị chẻ tước đuôi ngựa, bay vun vút như khói. áp thấp nhiệt đới nảy sinh từ quần đảo bão tố này thường xảy ra bất ngờ và kết thúc cũng rất nhanh. Khi vào đến đất liền, có thể nó quấy lên thành những trận bão lớn. Còn ở đây, biển đang dần trở lại cái dáng vẻ âm u bí hiểm muôn đời của nó. Con tàu vẫn đang xé sóng lao về phía đảo chìm. ở chân trời xa, đã thấy thấp thoáng những bóng chim biển bay nháo nhác.

Mãi đến sâm sẩm tối, con tàu mới buông được neo. Chính trị viên Thuận và tôi cùng với Tư Xồm đánh xuống vào lều bạt. Nhẽ nhại lăm, chúng tôi mới vượt qua được mép san hô. Vùng đảo hoang lạnh một màu khai thiên lập địa. Chiếc lều bị gió cuốn mất tấm bạt, tua tủa giương lên nền trời xám đục những rảnh xương sắt cong queo, nom rờn rợn như một con cá khổng lồ đã bị rĩa hết thịt.

- Có người! Thằng Hai! Đúng là thằng Hai kia rồi! Anh nhìn rõ không?

Tư Xồm reo to, hồ hởi như người bắt được của. Chúng tôi thấy nhẹ bẫng người, nhìn theo ngón tay Tư. Trong ráng chiều nhập nhoạng, một bóng đen trụi trụi đang lom khom ngồi trước cửa lều... Tư quát lên:

- Này...!

Bóng đen thoáng rùng mình quay lại. Tôi bồng sồn tóc gáy. Có tiếng đập đánh rào một cái. Rồi bóng đen bay chéo qua đầu chúng tôi, thả xuống đảo chìm một tiếng kêu khàn đặc, khê rợn:

- Goà...goà...

Thì ra đó chỉ là một con ó biển. Tôi lập bập bám thang dây, leo lên lều. Căn lều trống hoác, ướt nhoẹt. Đũa bát của Thiêm đã bị gió ném đi. Nhưng chiếc ba-lô lép kẹp sũng nước thì vẫn lũng lảng chao lác trên cái kèo sắt cột lều. Như thế có nghĩa là Hai không vào được lều bạt.

- Hai ơi!

Tư Xôm bỗng nấc lên. Thế là lại thêm một người lính nữa chết ở đảo chìm. Người đó tại sao không phải tôi, mà lại là Hai, con cá kình của đảo chìm? Tôi bỗng thấy chóng mặt. Chính trị viên Thuận vội chạy tới đỡ vai tôi. Tôi níu tay Tư. Còn Tư thì ôm lấy cột lều. Sóng vẫn hắt qua mấy khung giường sắt, phủ lên đầu chúng tôi từng đợt nước mặn chát. Lần đầu tiên, tôi mới hiểu vì sao nước biển lại mặn đến thế. Và có lẽ không ở đâu nước biển mặn như ở đảo chìm. Mặn như máu...

(Trần Đăng Khoa)
Trường Sa tháng 7/1980